|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**  –––––––––––  Số:   /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **––––––––––––––––––––––––**  *Long Thành, ngày tháng 10 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022**

**đối với xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng nai.**

–––––––––––––––––––

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao nâng cao giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hướng dẫn 01/BCĐ-VPĐP ngày 01/3/2017 của Ban chỉ đạo NN-ND-NT&XDNTM tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện các tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 83/BCĐ-VPĐP ngày 6/7/2018 của Ban chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai về việc Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Văn bản số 2699/UBND-KTN ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tiếp tục triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địn bàn tỉnh;

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Phước Thái tại Tờ trình số 291/TTr-UBND ngày 21/10/2022 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Phước Thái đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Phước Thái do các phòng, ban phụ trách. UBND huyện Long Thành báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Phước Thái, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/10/2022):

1. **Về hồ sơ:**

Trong quá trình thực hiện xây dựng hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, UBND xã Phước Thái đã lập, hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá đối với từng tiêu chí XDNTM trên địa bàn đúng theo yêu cầu, được thể hiện rõ gồm:

- Biên bản cuộc họp của UBND xã Phước Thái đề nghị xét, công nhận xã Phước Thái đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (bản chính).

- Báo cáo số 175/BC-UBND ngày 25/10/2022 của UBND xã Phước Thái về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao).

- Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 26/10/2022 của UBND xã Phước Thái tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã Phước Thái (bản chính).

- Báo cáo số 179/BC-UBND ngày 26/10/2022 của UBND xã Phước Thái về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 trên địa bàn xã Phước Thái (bản chính).

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Phước Thái

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Để theo kịp tốc độ phát triển của xã hội, để xây dựng nông thôn văn minh, giàu có theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW của Đảng, thì xã còn cả một quảng đường dài để phấn đấu. Chính vì vậy, Đảng ủy, UBND, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện việc giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí theo bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

Sau khi đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 theo Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 25/6/2015 của UBND tỉnh, Đảng ủy xã Phước Thái đã Ban hành Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới cho giai đoạn 2016 – 2020 và các Nghị quyết chuyên đề theo từng năm ( Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 20/1/2016; Nghị quyết chuyên đề số 20-NQ/ĐU ngày 13/6/2017; Nghị quyết số 22-NQ/ĐU ngày 27/12/2017; Nghị quyết số 30-NQ/ĐU ngày 07/01/2019; Nghị quyết số 41-NQ/ĐU ngày 27/12/2020).

Do thay đổi nhân sự, Đảng ủy xã đã ra Quyết định củng cố, kiện toàn lại Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban. 5 năm sau khi đạt chuẩn, đồng thời thực hiện Bộ tiêu chí Nông thôn mới nâng cao, Ban Chỉ đạo NN – ND – NT và xây dựng Nông thôn mới của xã đã kiện toàn 08 lần. Sau mỗi lần kiện toàn đều có thông báo phân công cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo. Bao gồm: phân công lãnh đạo phụ trách các tiêu chí, phân công cho cán bộ, công chức xã theo dõi, rà soát và thực hiện hồ sơ minh chứng cho từng tiêu chí. Chỉ đạo các thành viên liên hệ với các ban ngành, đơn vị cấp trên để được hướng dẫn và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Thực hiện thành lập Ban quản lý, Ban phát triển tại các ấp để thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ về chủ trương, cơ chế chính sách, phương pháp, các quyền lợi và nghĩa vụ của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời làm nhiệm vụ lấy ý kiến của người dân trong ấp tham gia góp ý vào bản quy hoạch, bản đề án xây dựng nông thôn mới chung của xã theo yêu cầu của Ban chỉ đạo xã.

Đảng ủy xã đã chỉ đạo chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, các Chi bộ trực thuộc xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt các chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới theo từng giai đoạn, từng năm. Đồng thời triển khai Nghị quyết, chương trình về xây dựng Nông thôn mới đến 100% đảng viên, cán bộ, công chức từ xã đến các ấp và thông qua các buổi Hội nghị cán bộ chủ chốt, qua các cuộc họp cụm dân cư, sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt tổ nhân dân; thông qua tiếp xúc cử tri và qua các tờ tin của Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng nông thôn mới theo chỉ tiêu tăng cao, phát huy nội lực, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân xây dựng nông thôn mới.

Cùng với đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đẩy mạnh công tác tuyên truyền phong trào xây dựng nông thôn mới đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng ủy, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã và Ban phát triển các ấp đã phát huy vai trò lãnh đạo trong ổn định và phát triển sản xuất, giữ vững kỷ cương, bảo đảm an ninh chính trị, nâng cao thu nhập của người dân. Nông dân được hướng dẫn và hỗ trợ phát triển sản xuất, hướng dẫn nông dân về đào tạo nghề, chia sẽ kinh nghiệm từ các tổ hợp tác trong cách làm ăn, sản xuất, gắn với bảo vệ môi trường. Đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở đáp ứngyêu cầu xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

**3.** Xã Phước Tháiđược UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 theo Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 25/6/2015.

**4. Về Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

**4.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, công bố quy hoạch.

+ Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới (hoặc quy hoạch xây dựng nông thôn mới) mà không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm theo quy định.

**b) Kết quả thực hiện:**

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ công văn số 4635/UBND-NN ngày 05/6/2018 của UBND huyện Long Thành về việc thực hiện Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020;

**- Tiêu chí 1.1. Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, công bố quy hoạch:**

BCĐ, BQL xây dựng nông thôn mới đã xây dựng kế hoạch và tham vấn cộng đồng dân cư để hoàn thiện các quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới. Đến nay Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Phước Thái giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND huyện ban hành kèm theo Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019.

- Có hồ sơ phê duyệt được lưu trữ tại UBND xã.

**- Tiêu chí 1.2. Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn (hoặc quy hoạch xây dựng nông thôn mới) mà không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm theo quy định.**

Qua rà soát cùng Phòng Quản lý đô thị huyện xác nhận trên địa bàn xã Phước Thái không có các trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về Quy hoạch xây dựng trên địa bàn. (Có kèm biên bản xác nhận của Phòng Quản lý đô thị).

UBND xã thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nhắc nhở việc chấp hành Quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt.

Kinh phí thực hiện lập quy hoạch chung xây dựng tại xã Phước Thái với nguồn vốn 382.181.365đồng, từ nguồn Ngân sách huyện.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 1: **Đạt**.

**4.2. Tiêu chí số 2: Giao thông:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT

+ Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT

+ Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT

+ Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã, đường trục thôn xóm đảm bảo "Sáng, xanh, sạch, đẹp"

+ Tỷ lệ km đường ngõ xóm đảm bảo "Sáng, xanh, sạch, đẹp"

+ Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**- Chỉ tiêu 2.1 - Tỷ lệ km đường trục thôn xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn Bộ GTVT:***(theo tiêu chí phải đạt 100%)*

+ Chỉ tiêu 2.1 có 23/23 tuyến đường thôn xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa với chiều dài 19,24km/19,24km, đạt 100%.

**- Chỉ tiêu 2.2 - Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT:** *(theo tiêu chí phải đạt* ≥*70%)*

- Chỉ tiêu 2.2 có 173 tổng chiều dài 38,5km, đã thực hiện đổ bê tông tổng chiều dài 32,5km bê tông, đạt 85%, phần còn lại được duy trì cứng hóa theo quy định.

**- Tiêu chí 2.3 - Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT:** đạt.

**- Tiêu chí 2.4 - Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã, đường trục thôn, xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp” (đạt 100%).**

- Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã: Có 3 tuyến, dài 3,5km

- Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm: Có 23 tuyến, tổng chiều chiều dài 19,24 km.

Sau khi thực hiện nhựa hóa, bê tông hóa hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã. UBND xã Phước Thái đã tiến hành triển khai việc thắp sáng các tuyến đường nhằm đảm bảo cho việc đi lại của bà con được đảm bảo an toàn và an ninh trật tự được đảm bảo trong cộng đồng nhân dân sinh sống. Tuyên truyền vận động bà con dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường mình đang sinh sống đảm bảo môi trường sạch sẽ, thông thoáng. Tổng chiều dài đèn chiếu sáng được lắp đặt ( 22.74 km / 22.74 km/ 26/26 tuyến đường và 865 bóng đèn, do nhân dân tự đầu tư, lắp đặt.

Đánh giá chỉ tiêu 2.4 đạt tỷ lệ 100% ( 22.74 km / 22.74 km/ 26/26 tuyến) theo yêu cầu của bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao

**- Chỉ tiêu số 2.5 - Tỷ lệ km xóm đảm bảo “Sáng, xanh, sạch, đẹp” (đạt>=70%)**

- Tỷ lệ km đường ngõ xóm: Có 173 tuyến, dài 38.5km

Sau khi thực hiện bê tông hóa và nhựa hóa hệ thống đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn xã. UBND xã Phước Thái đã tiến hành triển khai việc thắp sáng các tuyến đường nhằm đảm bảo cho việc đi lại của bà con được đảm bảo an toàn và an ninh trật tự được đảm bảo trong cộng đồng nhân dân sinh sống. Tuyên truyền vận động bà con dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường mình đang sinh sống đảm bảo môi trường sạch sẽ, thông thoáng. Hiện trên địa bàn xã đã thắp sáng được 29.5km/38,5km/170/173 tuyến đường ngõ xóm, với 1285 bóng đèn, do nhân dân tự đầu tư, lắp đặt.

Đánh giá chỉ tiêu 2.5 đạt tỷ lệ 76,2% (29.5km/38,5km/ 170/173 tuyến) theo yêu cầu của bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

**f. Chỉ tiêu số 2.6 - Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông**

- Sau khi thực hiện nhựa hóa, bê tông hóa và cứng hóa hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã. UBND xã Phước Tháiđã tiến hành xây dựng Kế hoạch bố trí vốn hằng năm cho công tác bảo trì, duy tu, sửa chữa các tuyến đường trục xã, thôn xóm, ngõ xóm. Riêng các tuyến đường giao thông do huyện quản lý khi bị xuống cấp UBND xã có tờ trình đề nghị UBND huyện, phòng QLĐT huyện có kế hoạch bảo trì, duy tu, sửa chữa. Đánh giá chỉ tiêu 2.6: Đạt**.**

**c)** **Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 2: Đạt.

**4.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi :**

**- Yêu cầu của tiêu chí:**

+ Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn (trừ trường hợp thiếu nguồn nước kể cả nguồn nước ngầm)

+ Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa.

+ Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn xã.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Đối với công trình thuỷ lợi xã có 02 công trình thuỷ lơi gồm: Công trình thoát lũ ấp 3 được huyện đầu tư, đưa vào sử dụng ngày 19/01/2012 với mức đầu tư 19.679 tỷ đồng, được nạo vét thường xuyên, phát huy đạt 100% năng lực thiết kế đảm bảo thoát lũ tốt chủ yếu phục vụ tiêu thoát lũ cho dân cư ấp 3 và ấp Long Phú và công trình đập ngăn mặn Long Phú được nhân dân đóng góp xây dựng năm 2015, được nhân dân tu sửa thường xuyên, đảm bảo nhiệm vụ ngăn mặn và phục vụ cho các hộ nuôi trồng thuỷ sản.

UBND xã chủ động nạo vét mương tiêu thoát nước định kỳ và vận động người dân phát quang để đảm bảo cho công trình tiêu thoát nước vào mùa mưa đảm bảo không để ngập úng.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay UBND xã luôn tập trung giữ vững, nâng cao chất lượng tiêu chí thủy lợi và đã đạt được các kết quả sau:

+ Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn (trừ trường hợp thiếu nước kể cả nguồn nước ngầm là **100%** (18.5 ha/18.5ha) theo tiêu chí đạt **≥ 85%**: đánh giá là **Đạt.**

+ Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa và duy tu bảo dưỡng thường xuyên được **100%,** theo tiêu chí đạt **100%**: đánh giá là **Đạt**

+ Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn xã được **49.1%** (9.1ha/18.5ha), theo tiêu chí đạt **≥ 45%**: đánh giá là **Đạt.**

**c)** **Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 3: Đạt.

**4.4. Tiêu chí số 4: Điện.**

**a) Yêu cầu tiêu chí :**

Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu cho khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch được duyệt ≥ 85%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện Long Thành. Đảng uỷ, UBND xã Phước Bình đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản, hướng dẫn của tỉnh, huyện để tiếp tục giữ vững các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã. Thường xuyên tổ chức làm việc với các thành viên BCĐ của xã, các cán bộ chuyên môn, công chức phụ trách trên từng lĩnh vực, các ấp nhằm đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, vướng mắc từ đó đề xuất những giải pháp, phương hướng để tiếp tục chỉ đạo thực hiện đạt kết quả cao.

**\* Tiêu chí 4.1 – Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện: Đạt: 100%.**

Trong đó:

* Đường dây trung thế dài: 22km;
* Đường dây hạ thế 01 Pha dài: 3,84km;
* Đường dây hạ thế 03 Pha dài: 29,04km;

- Trạm biến áp 39 trạm. Trong đó 01 pha: 05 trạm; 03 pha: 34 trạm.

- Tổng dung lượng: 9.620kVA;

**\* Tiêu chí 4.2 – Tỷ lệ số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn:** Đạt: 126.9 %.

Trong đó:

* Tổng số hộ dân trên địa bàn xã: 5793 **hộ;**
* Tỷ lệ số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt: 126.9 **% (7.353/ 5793hộ)**. Do một số hộ dân làm nhà, tách đất cho con nhưng không tách hộ khẩu; ngoài ra có một số quán ăn, kios, các hộ kinh doanh nhà trọ đấu nối đồng hồ riêng. Vì vậy số hộ sử dụng điện thực tế nhiều hơn số hộ có hộ khẩu.

**\* Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu cho khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch được duyệt ≥85%.**

***+ Sản xuất:*** trên địa bàn xã không có quy hoạch khu sản xuất nông nghiệp.

***+ Chăn nuôi:*** trên địa bàn xã không có quy hoạch khu chăn nuôi tập trung.

***+ Tiểu thủ công nghiệp:*** trên địa bàn xã không có quy hoạch khu tiểu thủ công nghiệp

***+ Thủy sản:*** trên địa bàn xã không có quy hoạch khu nuôi trồng thủy sản tập trung.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Đạt.

**4.5. Tiêu chí số 5: Trường học:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh

\* Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia.

- Theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh.

\* Tỷ lệ Trường học các cấp; mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.( 100%).

**b) Kết quả thực hiện:**

+ Trường THCS Phước Thái được Công nhận Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia năm 2005 tại Quyết định số *2789*/QĐ-UBND ngày 29*/7/2*005 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Trường Tiểu học Phước Thái được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 7/8/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Trường Mầm non Phước Thái được công nhận Trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Trường Tiểu học Thái Thiện đảm bảo đủ điều kiện đạt chuẩn, đầy đủ về cơ sở vật chất, thiết bị việc dạy và học. Trường đã có quy hoạch xây dựng cơ sở Giáo dục và đào tạo theo số tờ 30, thửa số 7,9,10,11,12,25,26,27,28 (*ấp Long Phú*) đã được thông qua Nghị quyết số 17/NQ-HĐND huyện tại kỳ họp thứ 9 ngày 30 tháng 9 năm 2022 về chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm B trên địa bàn huyện Long Thành.

+ Trường Tiểu học Tam Thiện cơ sở vật chất, thiết bị đầy đủ đảm bảo cho việc dạy và học. Trường đã có quy hoạch xây dựng cơ sở Giáo dục và đào tạo với diện tích 9124.4m2, số tờ 71, số thửa 49 theo Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (ấp Hiền Hoà).

**c) Kết quả đánh giá :** So với quy định Bộ tiêu chí : Đạt

**4.6. Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ Trung tâm Văn hóa - Thể thao học tập cộng đồng xã, nhà Văn hóa ấp được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**\* Trung tâm VHTT-HTCĐ xã được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả**

**a. Tiêu chuẩn 1: Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 và Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014

- Có dụng cụ thể thao đơn giản trở lên cho người dân đến tham gia: xà đơn, xà đôi, tạ tay, bóng bàn, bóng rỗ, cầu lông, dây kèo co, bao bố…

**-** Có 03 dụng cụ trò chơi dành cho trẻ em: vợt cầu long, bao cát, dây nhảy.

**b. Tiêu chuẩn 2: Về bộ máy quản lý và trình độ cán bộ quản lý**

*- Về bộ máy quản lý:*Đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 và theo Nghị quyết số 139/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai

*- Về trình độ cán bộ quản lý:* Đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 và theo Nghị quyết số 139/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Công việc phụ trách tại TTVH** | **Ghi chú** |
| 01 | Trần Thị Kim Ngân | PCT-UBND xã | Giám đốc TTVHTT-HTCĐ, phụ trách chung |  |
| 02 | Phạm Thị Kiều | CC.VHXH | PGĐ TTVHTT-HTCĐ xã, phụ trách lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể thao |  |
| 03 | Trần Thị Sen | CC.Tài chính-KT | Kế toán TTVHTT-HTCĐ xã |  |
| 04 | Huỳnh Thị Thu Hà | CB.Văn thư | Thủ quỹ TTVHTT-HTCĐ xã |  |

**c. Tiêu chuẩn 3: Về tổ chức các hoạt động**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý hoặc năm và tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị trong năm 4 cuộc/ năm

**-** Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng trong năm 2 buổi/năm

- Duy trì hoạt động thường xuyên 5 câu lạc bộ trong năm

- Thư viện, phòng đọc sách, báo, trang bị 25 đầu sách

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, liên hoan ấp, khu phố văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc (nhân Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3 và ngày GĐVH 28/6, ngày Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11; Ngày Thế giới xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em 25/11 ….hàng năm

- Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa, khoảng 26 % tổng số dân

- Tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao trong năm: 4 giải/năm

- Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: khoảng 26 %/tổng số dân.

- Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao trong năm: Đạt 20% thời gian hoạt động

- Chỉ đạo, hướng dẫn Nhà văn hóa, khu thể thao ấp, khu phố hoạt động

Về việc tổ chức hoạt động: để đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động tại Trung tâm VHTT-HTCĐ xã, NVH các ấp. UBND xã đã thực hiện việc xây dựng các kế hoạch hoạt động theo từng quý, tháng, năm, kế hoạch hoạt động chuyên đề , các văn bản liên quan như báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng; báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động.

**2.2. Nhà văn hóa ấp được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả**

**a. Tiêu chuẩn 1: Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/03/2011 và Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các trang thiết bị có trong Nhà Văn hoá- Khu thể thao ấp.

- Có 4 dụng cụ thể thao đơn giản trở lên phục vụ nhân dân: bao bố, dây nhảy, tạ, bao cát, xà đơn 2 cấp.

- Có từ 03 trò chơi dành cho trẻ em: dây nhảy, vợt cầu lông, tạ, bao cát…

**b. Tiêu chuẩn 2: Về bộ máy quản lý và trình độ cán bộ**

- Bộ máy quản lý đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/03/2011 và Nghị quyết số 139/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai gồm chủ nhiệm Nhà văn hóa là Trưởng ấp, Mặt trận ấp là Phó Chủ nhiệm.

- Trình độ cán bộđảm bảo theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/03/2011 **.**

**c. Tiêu chuẩn 3: Về tổ chức các hoạt động**

- Xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động hàng năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và tổ chức thực hiện.

- Có bảng tin, nội quy hoạt động.

- Tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền phục vụ thiếu nhi có trên 15 đầu sách

- Hoạt động văn hóa văn nghệ thường xuyên: khoảng 31% / 10000 dân

- Hoạt động thể dục thể thao thường xuyê 25% /10000 dân.

- Có một số dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với địa phương: 6 nhà văn hóa ấp có trên 3 dung cụ: bao cát, tạ, bao bố…

- Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em: trên 20% thời gian hoạt động.

**c) Kết quả đánh giá :** So với quy định Bộ tiêu chí : Đạt

**4.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Chợ đạt chuẩn chợ văn hóa theo chuẩn của tỉnh và không có tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

Để đáp ứng yêu cầu quy định của tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai, ngày 17 tháng 01 năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện Long Thành đã ban hành Quyết định số 203/QĐ-UBND điều chỉnh một phần nội dung của Quyết định số 3317/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện, trong đó điều chỉnh điểm a và điểm b mục 2.6 chợ nông thôn thành Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn như sau: kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu mua sắm và trao đổi hàng hóa của người dân tại địa phương.

Hiện nay trên địa bàn xã còn có 02 cửa hàng Bách hóa Xanh và các tạp hóa nhỏ lẻ khác đang hoạt động đủ phục vụ nhu cầu mua sắm hàng hóa tiêu dùng của người dân địa phương, cụ thể:

\*Tên cửa hàng: **Cửa hàng Bách hóa Xanh số 41 ấp 1C.**

- Người dại diện: Nông Văn Dũng. Số điện thoại: 02838125960.

- Địa chỉ kinh doanh: ấp 1C, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Tổng diện tích Kinh doanh: 354m2.

- Số lượng mặt hàng kinh doanh: 5.428 mặt hàng.

- Cửa hàng có đầy đủ các giấy tờ minh chứng như:

+ Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất;

+ Bảng kê danh mục các mặt hàng kinh doanh;

+ Bảng niêm yết giá các mặt hàng kinh doanh;

+ Bảng kê trang thiết bị bảo quản hàng hóa, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị bảo vệ môi trường;

+ Bản vẽ sơ đồ bố trí kệ tủ, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy;

+ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 00041 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 06 năm 2019 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp;

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 125/GCNATTP-SCT, do Sở Công Thương cấp ngày 22/11/2019;

+ Một số hình ảnh của cửa hàng kèm theo.

- Mã số thuế: 0310471746-353

\* Tên cửa hàng: **Cửa hàng Bách hóa Xanh số 77 ấp Long Phú.**

- Người dại diện: Nông Văn Dũng. Số điện thoại: 02838125960.

- Địa chỉ kinh doanh: ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Tổng diện tích kinh doanh: 565,2 m2.

- Số lượng mặt hàng kinh doanh: 3.658 mặt hàng

- Cửa hàng có đầy đủ các giấy tờ minh chứng như:

+ Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất;

+ Bảng kê danh mục các mặt hàng kinh doanh;

+ Bảng niêm yết giá các mặt hàng kinh doanh;

+ Bảng kê trang thiết bị bảo quản hàng hóa, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị bảo vệ môi trường;

+ Bản vẽ sơ đồ bố trí kệ tủ, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy;

+ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 00079 đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2019 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp;

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 06/GCNATTP-UBNDLT, do UBND huyện Long Thành cấp ngày 29/04/2020;

+ Một số hình ảnh của cửa hàng kèm theo.

- Mã số thuế: 0310471746-353

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 7: Đạt.

**4.8. Tiêu chí 8: Thông tin và Truyền thông**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ Đảm bảo cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

+ Có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**- Chỉ tiêu 8.1**.: Đảm bảo cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

**\* Xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông:**

Bưu điện văn hóa xã Phước Thái tọa lạc tại ấp 1, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đội ngũ nhân viên có nghiệp vụ chuyên môn, đảm bảo hoạt động cung cấp các dịch vụ bưu chính cho nhân dân trên địa bàn xã trong đó:

- Có trang thiết bị đầy đủ, phù hợp với việc cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của nhân dân trên địa bàn.

- Có treo biển tên điểm phục vụ “BƯU ĐIỆN XÃ PHƯỚC THÁI”

- Niêm yết đóng mở cửa Bưu điện:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút tới 16 giờ 30 phút.

- Các dịch vụ cung cấp:

+ Dịch vụ thư có địa chỉ nhận.

+ Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 25 kg.

**\* Xã có dịch vụ viễn thông, internet”.**

Hiện nay 7/7 ấp (tỷ lệ 100%) có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông ( cố định và di động) và dịch vụ internet (internet băng rôn mặt đất hoặc truy cập internet trên mạng di động) cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

- QCVN 35:2011/BTTTT đối với dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất.

- QCVN 36:2015/BTTTT đối với dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất.

- QCVN 34:2014/BTTTT đối với dịch vụ truy cập internet băng rộng cố định mặt đất.

- QCVN 81:2014/BTTTT đối với dịch vụ truy cập internet trên mạng viễn thông di động mặt đất.

**\* Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp”.**

Hiện xã Phước Thái có đài truyền thanh vô tuyến được thiết lậpđáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện tử.

Đạt 100% (7/7 ấp) có hệ thống loa truyền thanh đang hoạt động

Có cán bộ phụ trách đài truyền thanh xã.

Hằng năm, UBND xã xây dựng Kế hoạch về việc thực hiện hoạt động tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các nội dung hoạt động của địa phương đồng thời lồng ghép các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 đã biên tập, phát sóng hơn 1325 tin, bài với thời lượng 2535 giờ.

**\* Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành”.**

Tỷ lệ cán bộ, công chức của UBND xã được trang bị máy tính đạt 100%. Trong đó có 33/33 được trang bị máy vi tính.

UBND xã có kết nối đường truyền để khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử Egov, trong đó tỷ lệ hồ sơ được nhập phần mềm Một cửa điện tử đạt từ 98% trở lên; tổng số hồ sơ nhập và giải quyết đúng hạn trên phần mềm một cửa điện tử Egov đạt 100%.

UBND xã Phước Thái đang sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc I-Ofice. Trong đó tỷ lệ hồ sơ công văn đi, công văn đến được số hóa (văn bản điện tử) và nhập phần mềm so với thực tế đạt trên 100%.

**\* Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.**

UBND xã đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 đối với 145 thủ tục hành chính.

Triển khai các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tiếp nhận 682 hồ sơ (phụ lục kèm theo).

**- Chỉ tiêu 8.2:** Có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả.

Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, công khai lên Trang thông tin điện tử xã. Đẩy mạnh thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước và cung cấp các dịch vụ nội dung thông tin số. Tiếp tục duy trì hiệu quả các chuyên mục, kênh thông tin hiện có trên Trang thông tin điện tử theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Tăng cường cung cấp thông tin về các thủ tục hành chính đã được ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

Số lượng tin đã được cập nhật lên website từ tháng 01 đến tháng 9 đã cập nhật lên trang 110 tin bài, gồm các nội dung sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công Việc** | **Đơn vị  tính** | **Khối lượng** | | | |  |
| **Theo hợp đồng** | **Thực hiện** | |  |
| **Luỹ kế đến hết kỳ trước** | **Thực hiện kỳ này** | **Luỹ kế đến hết kỳ này** | |
| 11 | Cập nhật mục  Kinh tế - chính trị | Tin | 48 | 0 | 61 | 61 | |
| Hình | 48 | 0 | 61 | 61 | |
| 2 | Cập nhật mục  Văn hóa - Xã hội | Tin | 48 | 0 | 16 | 16 | |
| Hình | 48 | 0 | 16 | 16 | |
| 3 | Cập nhật mục  Y tế - Giáo dục | Tin | 48 | 0 | 11 | 11 | |
| Hình | 48 | 0 | 11 | 11 | |
| 4 | Cập nhật mục  Hội, đoàn thể | Tin | 48 | 0 | 22 | 22 | |
| Hình | 48 | 0 | 22 | 22 | |
| **TỔNG CỘNG** | | Hình | **192** | **0** | **110** | **110**    **110** | |
| Tin | **192** | **0** | **110** |

-Công tác cập nhật thông tin về hoạt động của địa phương lên website về các mục được thực hiện đầy đủ 1 năm 2 lần về thông tin lãnh đạo xã; Quy chế làm việc của UBND xã; Lịch công tác và tiếp công dân; Thông tin các vị trí công chức; Thông tin các ấp; Thông tin về tổng quan kinh tế-xã hội; Thông tin về hiện trạng KTXH; Thông tin về tiềm năng KTXH, cụ thể UBND xã đã gửi các văn bản:

+ Văn bản số 130/UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã Phước Thái về việc hỗ trợ cập nhật thông tin do địa phương cung cấp lần 1 năm 2022.

+ Văn bản số 249/UBND ngày 22/6/2022 của UBND xã Phước Thái về việc hỗ trợ cập nhật thông tin do địa phương cung cấp lần 2 năm 2022.

Việc thay đổi này đều gửi nội dung lên Ioffice của Trung tâm KH&CN.

**2.3. Về công tác phổ biến, cung cấp thôn tin về khoa học và công nghệ do người dân thông qua website của xã.**

Trong những năm qua, Trang thông tin điện tử xã Phước Thái đã khẳng định được vị thế, tầm quan trọng trong cung cấp thông tin chính thống về công tác chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội của địa phương, định hướng thông tin và là cầu nối giữa người dân, doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước; tích hợp các dịch vụ công…

Hiện nay, Trang thông tin điện tử xã Phước Thái đã thực hiện hiệu quả chức năng giao tiếp hai chiều giữa chính quyền và người dân. Từ đó giúp định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giải quyết những vướng mắc của người dân nảy sinh trong đời sống xã hội. Thông tin trên Trang thông tin điện tử xã Phước Thái được đổi mới về mặt nội dung và hình thức góp phần công khai hóa các thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền nhà nước các cấp, đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp tìm kiếm, sử dụng thông tin đăng tải chính thống trên cổng thông tin điện tử.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt.**

**4.9. Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng( ≥ 90%): đạt 100%.

**b) Kết quả thực hiện:**

**\*Công tác chỉ đạo:**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của huyện ủy, UBND huyện Long Thành. Đảng ủy, UBND xã Phước Thái đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản, hướng dẫn của tỉnh, huyện để tiếp tục giữ vững các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã. Thường xuyên làm việc với các thành viên BCĐ của xã, các cán bộ chuyên môn, công chức phụ trách tùng lĩnh vực, các ấp nhằm đánh giá kết quả thực hiện, những tồn tại, vướng mắc từ đó đề xuất những giải pháp, phương hướng để tiếp tục chỉ đạo thực hiện đạt kết quả cao.

**Kết quả thực hiện:**

Qua triển khai thực hiện đến nay UBND xã Phước Thái đã hoàn thành tiêu chí số 09 về tỷ lệ hộ dân có nhà đạt chuẩn bộ xây dựng, trong bộ tiêu chí nông thô mới nâng cao tỉnh Đồng Nai( 5793/5793 hộ đạt 100%) không có nhà tạm dột nát.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ấp** | **Tổng số nhà ở** | **Trong đó** | |
| **Nhà đạt chuẩn**  **Bộ Xây dựng** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Ấp 1A | 399 | Đạt | 100% |
| 2 | Ấp 1B | 1156 | Đạt | 100% |
| 3 | Ấp 1C | 1227 | Đạt | 100% |
| 4 | Ấp 3 | 482 | Đạt | 100% |
| 5 | Ấp Hiền Đức | 410 | Đạt | 100% |
| 6 | Ấp Hiền Hòa | 1085 | Đạt | 100% |
| 7 | Ấp Long Phú | 1034 | Đạt | 100% |
| **Tổng** |  | **5793** | **Đạt** | **100%** |

Xã Phước Thái có 07 ấp với tổng số hộ theo nóc nhà hiện hữu là 5793 hộ.

- Số nhà tạm, dột nát: trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát.

- Số nhà không đạt chuẩn của bộ xây dựng: trên địa bàn xã không còn nhà không đạt chuẩn của Bộ Xây dựng.

- Số nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng: 5793 hộ, đạt 100%, tăng 1378 nhà so với năm 2015.

- Tổng diện tích trung bình/1 người là: 16,06m2/1 người *(theo quy định 14m2/1 người)*.

Tỷ lệ hộ có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng là 5793/5793 hộ, đạt 100%. So với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới gia đoạn 2016-2020 tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai là ≥ 90%.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 9: Đạt.

**4.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập và phát triển sản xuất.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ 10.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm

+ 10.2. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01 ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế)

+ 10.3. Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp

+ 10.4. Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ

+ 10.5. Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sản xuất hàng hoá chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ 10.6. Xã có ít nhất một nhãn hiệu được chứng nhận

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**+ 10.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm:**

**\* Đối tượng khảo sát:** UBND xã, giám đốc và kế toán các doanh nghiệp, hợp tác xã; chủ cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; hộ dân cư và các thành viên trong hộ.

**\* Thời điểm, thời kỳ khảo sát:** Cuộc khảo sát được tiến hành trong vào tháng 3 năm 2022, thời kỳ thu thập số liệu là 01 năm tính từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

**\* Nội dung khảo sát**

**- Đối với UBND xã :**

Thu thập thông tin để tính thu trong 01 năm của nhân khẩu thực tế thường trú của xã, gồm :

+ Thu từ sản phẩm chính trồng trọt, chăn nuôi;

+ Thu từ hoạt động lâm nghiệp;

+ Thu từ hoạt động nuôi trồng, đánh bắt và sản xuất giống thủy sản.

**- Đối với doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể:**

Thu thập thông tin để tính thu nhập trong 01 năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể do nhân khẩu thực tế thường trú của xã làm chủ hoặc tham gia làm chủ.

**- Đối với hộ dân cư:**

Thu thập thông tin để tính toán thu nhập từ tiền công, tiền lương và các khoản thu khác trong 01 năm của nhân khẩu thực tế trên địa bàn các ấp 1A, 1B, 1C, ấp 3, ấp Long Phú, Hiền Đức, Hiền Hòa trên địa bàn xã.

**\* Công tác điều tra khảo sát tại địa bàn:**

Cuộc khảo sát áp dụng phương pháp trực tiếp và gián tiếp:

Điều tra trực tiếp: Điều tra viên do xã trưng tập trực tiếp đến từng doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ gia đình trên địa bàn từng ấp để tiến hành phỏng vấn trực tiếp nhằm thu thập các thông tin theo từng loại biểu quy định.

Điều tra gián tiếp: Công chức Văn phòng - Thống kê xã dựa vào báo cáo của UBND xã về diện tích gieo trồng cây trồng hàng năm, diện tích cho sản phẩm cây lâu năm; sản phẩm chăn nuôi, sản phẩm từ hoạt động lâm nghiệp; nuôi trồng, đánh bắt và sản xuất giống thủy sản đồng thời, tham khảo ý kiến các cơ quan chuyên môn liên quan của huyện.

**\* Kết quả điều tra:**

+ Tổng thu nhập của toàn xã: 1.668.748,004triệu đồng. Trong đó:

*- Những hộ có nguồn thu từ tiền lương, tiền công là 1.414.369,5 triệu đồng chiếm 84,8%.*

*- Hộ có nguồn thu từ sản xuất nông lâm thủy sản là 18.661,919 triệu đồng chiếm 1,1%.*

*- Hộ có nguồn thu từ sản xuất ngành nghề phi nông lâm nghiệp là 235.716,585 triệu đồng chiếm 14,1%.*

+ Dân số thường trú thực tế trên địa bàn xã là: 24.506 người

+Thu nhập bình quân đầu người của xã Phước Thái năm 2020 đạt 66,35 triệu/người/năm (1.626.046 triệu đồng/24.506 người).

**+ 10.2. Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01 ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế).**

Kết quả tổng hợp từ phiếu hộ (nguồn thu thập thông tin từ thời điểm 1/3/2022-30/3/2022):

- Tổng diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2021 là: 44,1 ha, với tổng giá trị thu được là 3.587 triệu đồng.

Trong đó:

+ Diện tích trồng cây hàng năm cho sản phẩm là: 13,9 ha với tổng giá trị thu được là 1.645 triệu đồng. Trong đó; mì diện tích 7,1 ha trị giá 67 triệu đồng; rau cải các loại 6,8 ha với trị giá 1.578 triệu đồng

+ Diện tích trồng cây lâu năm cho sản phẩm: 30,2 ha với tổng giá trị thu được là 1.942 triệu đồng. Trong đó cao su diện tích 0,8 ha trị giá 24 triệu đồng; cây sầu riêng diện tích 2 ha với trị giá 913 triệu đồng; cây điều diện tích 0,7 ha với trị giá 4,4 triệu đồng; tràm diện tích 26,7 ha với trị giá 1.001 triệu đồng.

- Tổng diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã năm 2021: 40,6 ha, với tổng giá trị thu được là 18.763 đồng.

Trong đó:

+ Diện tích nuôi cá các loại cho sản phẩm là: 3,56 ha, với tổng giá trị sản lượng 6.693 triệu đồng.

+ Diện tích nuôi tôm thẻ cho sản phẩm là: 8,75 ha, với tổng giá trị sản lượng 1.755 triệu đồng.

+ Diện tích tôm sú cho sản phẩm là: 24,75 ha, với tổng giá trị sản lượng 7.645 triệu đồng.

+ Diện tích nuôi hàu cho sản phẩm là: 01 ha, với tổng giá trị sản lượng 1.050 triệu đồng.

+ Diện tích nuôi cua cho sản phẩm là: 01 ha, với tổng sản lượng 900 triệu đồng.

+ Diện tích nuôi lươn cho sản phẩm là: 01 ha, với tổng sản lượng 720 triệu đồng.

**- Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1 ha trồng trọt là:**

22.350

= 170,9 triệu đồng.

130,8

**+ 10.3. Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp:**

Tính đến ngày 31/12/2021 tổng diện tích tự nhiên của xã là 1.677,82 ha, chiếm 0,40% diện tích tự nhiên toàn huyện Long Thành. Trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp năm 2021 là 872.55 ha, phần lớn diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã đã chuyển đổi sang làm dự án, chỉ còn một phần nhỏ đất nông nghiệp sử dụng trong việc trồng cây tràm, trồng rau củ, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản...vì vậy thu nhập dân trên địa bàn xã từ ngành nông nghiệp rất thấp.

Hiện nay trên địa bàn xã, số hộ dân hoạt động sản xuất nông nghiệp chiếm số lượng rất ít, chủ yếu chỉ còn một số hộ ở ấp 3, ấp Long Phú, ấp Hiền Đức trồng rau và các loại cây hàng năm. Ngoài ra số hộ chăn nuôi cũng giảm khá nhiều. Vì vậy, việc phát triển kinh tế từ hoạt động sản xuất nông nghiệp không đạt hiệu quả cao, thu nhập của người dân từ hoạt động nông nghiệp những năm gần đây hầu như giảm sút.

Mặt khác, do quá trình đô thị hóa, địa phương đã thu hút một lượng lớn các doanh nghiệp, các tổ chức kinh doanh đến đầu tư nên số lao động được bổ sung vào ngành này càng đông, góp phần giải quyết một lượng lớn lao động cho địa phương, cho nên trong những năm gần đây thu nhập chính của người dân trên địa bàn xã là từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ buôn bán nhỏ lẻ, công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, cán bộ công chức, viên chức nhà nước, nuôi trồng thủy sản.

Hiện nay trên địa bàn xã không còn sản phẩm nông nghiệp, cây trồng chủ lực nên không thể thực hiện được chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cũng như không áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Do đó, thực hiện theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai. Nay UBND xã Phước Thái đã hoàn thành chỉ tiêu này.

**+ 10.4. Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ.**

Căn cứ theo Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Long Thành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Trên cơ sở định hướng phát triển nông nghiệp của xã Phước Thái; những năm gần đây, Hội Nông dân xã Phước Thái phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện đã vận động, hướng dẫn các hộ nông dân từng bước phát triển sản xuất cây mì theo hướng hữu cơ chất lượng cao, nhằm mục tiêu tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người nông dân.

Mặt khác, vấn đề thực phẩm sạch luôn được quan tâm hàng đầu bởi nó liên quan trực tiếp đến sức khỏe con người. Nhất là ở các trung tâm thành phố lớn như ở Hà Nội, Hồ Chí Minh. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều loại rau không rõ nguồn gốc rõ ràng, vì lợi nhuận cao mà phun thuốc kích thích tăng trưởng trước khi đưa ra thị trường tới tay người tiêu dùng. Hiện nay, người tiêu dùng đang thật sự rất cần những doanh nghiệp mang tới những thực phẩm sạch, an toàn để đảm bảo chất lượng mâm cơm của gia đình người tiêu dùng. Công ty Oganica ra đời thực hiện đúng sứ mệnh của mình là cung cấp một phần rau sạch trong và ngoài tỉnh, góp phần đêm lại bữa cơm “sạch” cho các gia đình Việt Nam. Công ty được thành lập vào năm 2013 tại ấp Long Phú - xã Phước Thái, với quy mô nhỏ chỉ 1.800 m2 nên đầu ra của sản phẩm chủ yếu là cung cấp cho thị trường thành phố Hồ Chí Minh, số còn lại bán lẻ cho người dân.

Nhờ tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, sử dụng các nguyên liệu hữu cơ, tụ chế, chế phẩm sinh học để phòng trừ sâu bệnh, mô hình rau hữu cơ Oganica đã được cấp chứng nhận USDA. Đây là chứng nhận của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, Ủy Ban Hữu Cơ Quốc Gia Hoa Kì (USDA).

Việc từng bước áp dụng quy trình sản xuất trồng rau theo hướng hữu cơ đã tạo ra sản phẩm sạch, an toàn chất lượng cho người tiêu dùng, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động. Đồng thời, tạo công ăn việc làm cho 15 công nhân với mức lương khoảng 8.000.000 đồng/tháng/người , ngoài ra công ty Oganica còn bố trí chỗ ở và hỗ trợ bữa ăn hàng ngày cho công nhân khi làm việc tại công ty, năng suất bình quân 5 tấn/ha, với diện tích 1,8 ha hàng năm công ty cung cấp cho thị trường 9 tấn rau hữu cơ.

**+ 10.5. Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sản xuất hàng hoá chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.**

**a. Yêu cầu về thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sản xuất nông nghiệp.**

Thực hiện Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Long Thành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Hàng năm UBND xã Phước Thái xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng thời định kỳ báo cáo kết quả thực hiện triển khai quy hoạch về UBND huyện, phòng Kinh tế huyện Long Thành.

**- Yêu cầu về thực hiện mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn xã:**

**\* Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm về phát triển xuất nông nghiệp của xã: Đạt**

Hằng năm, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được ủy ban nhân dân huyện giao; UBND xã đã xây dựng Kế hoạch, phân công nghiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả, Ủy ban nhân dân xã Phước Thái đều triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu mà huyện giao cho. Định kỳ, ủy ban nhân dân xã có báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**\* Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi cây trồng phù hợp với điều kiện của địa phương và nhu cầu thị trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế cho người sản xuất.**

**\* Đối với diện tích sản xuất mì:**

Cây mì được trồng chủ yếu tại ấp 3 và ấp Hiền Hoà.Trước đây người dân phát triển trồng trọt theo mô hình đầu tư một lần, trong đó sản phẩm thu hoạch chính là cây điều và cao su. Tuy nhiên trong những năm gần đây giá điều và cao su giá bán ra thấp do thị trường và do diện tích trồng cao su và cây điều của người dân không nhiều nên người nông dân đã chuyển đổi sang trồng mì đạt năng suất và thu nhập cao hơn.

Tổng diện tích canh tác mì trên địa bàn xã là 10.1 ha,

Việc chuyển đổi phương thức sản xuất trên diện tích cây mì trong thời gian qua đã cho thấy hiệu quả như sau:

- Trước chuyển đổi: năng suất mì bình quân đạt khoảng 25 tấn/ha, giá bán khoảng 2 triệu đồng/tấn, thu lợi đạt khoảng 28 triệu đồng/ha.

- Sau chuyển đổi: năng suất mì bình quân đạt khoảng hơn 28tấn/ha, giá bán khoảng 2,3 triệu đồng/tấn (do ứng dụng những phương pháp chăm sóc hiệu quả + tham gia chuỗi liên kết có đơn vị thu mua), thu lợi khoảng 42 triệu đồng/ha.

***Như vậy, hiệu quả kinh tế từ việc chuyển đổi phương thức trồng trên 01 ha sản xuất mì là: 42.000.000đ – 28.000.000đ = 14.000.000đ/ha.***

Việc chuyển đổi cơ cấu cây mì trồng trên đất trồng cao su và điều rất phù hợp với nhu cầu thực tế do giá bán cao hơn. Đáng quan tâm hơn khi thời gian qua, việc áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, tự động hóa ngày một nhiều hơn, nhằm giảm chi phí sản xuất và công lao động cho nông dân.

**\* Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực được sản xuất theo quy trình sản xuất tốt (GAP)>=50%.**

Căn cứ Hướng dẫn số 2293/HD-SNN ngày 26/6/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai về việc đánh giá và lập hồ sơ các tiêu chí nông thôn mới nâng cao do ngành nông nghiệp được giao phụ trách.

Căn cứ hướng dẫn số 3982/SNN-KHTC ngày 22/10/2018 của Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Nai về hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 10.2 và chỉ tiêu 10.5 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

Hiện nay, trên địa bàn xã Phước Thái không có sản phẩm nông nghiệp, cây trồng chủ lực được sản xuất theo quy trình sản xuất tốt (GAP). Do đó, Tỷ lệ giá trị sản phầm nông lâm thuỷ sản chủ lực được sản xuất theo quy trình GAP trên địa bàn xã Phước Thái được đánh giá đạt.

**\* Tỷ lệ nông dân được đào tạo nghề lao động nông thôn.**

Được sự quan tâm của UBND huyện Long Thành, phòng Kinh tế, Trạm khuyến nông, Hội nông dân huyện nên công tác đào tạo nghề chú trọng, hàng năm tổ chức các lớp, dạy nghề, tập huấn về kỹ thuật trồng trọt áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và tổ chức cho nông dân tham quan học tập mô hình sản xuất nông nghiệp, tổ chức hội thảo các chương trình về giống cây năng suất cao và phân bón trên địa bàn xã.

Tổng số hộ dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã là 230 hộ, đến nay có 141 hộ dân được tập huấn sản xuất cây trồng. trong đó: 10 hộ được đào tạo trồng cây mì chất lượng cao và 17 hộ được tập huấn kỹ thuật trồng rau màu, cây ăn trái, 75 hộ được tập huấn chăn nuôi, 41 hộ được tập huấn về nuôi thủy sản.

Tỷ lệ nông dân được đào tạo nghề lao động nông thôn là :

141/230 hộ = 61,3 % ( Đạt)

**\* Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi xử lý chất thải bằng Biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả sạch:**

Trong năm qua, được sự hướng dẫn của các ngành liên quan của huyện và sự quản lý của xã về vấn đề vệ sinh môi trường, đặc biệt là trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, do đó các hộ chăn nuôi đã thực hiện hầm biogas và men vi sinh xử lý phân và nước thải. Từ đó đã mang lại kết quả cao. Trên địa bàn xã có 75 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ hộ gia đình, trong đó có 75 hộ có hệ thống xử lý biogas hoặc đệm lót sinh học, đảm bảo vệ môi trường.

Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi xử lý chất thải bằng Biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả sạch là 75/75 hộ= 100% ( Đạt).

**+ 10.6. Xã có ít nhất một nhãn hiệu được chứng nhận:**

**- Công tác tổ chức triển khai thực hiện**

UBND xã Phước Thái tiến hành rà soát, liên hệ với các đơn vị chưa được chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa nhằm tuyên truyền, động viên và hướng dẫn đơn vị thực hiện đăng ký.

Tuyên truyền triển khai văn bản đến các cá nhân, đơn vị sản xuất kinh doanh để rà soát nhu cầu đăng ký nhãn hiệu hàng hóa trên địa bàn xã, đồng thời tuyên truyền những lợi ích khi đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đối với các sản phẩm của đơn vị sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là các sản phẩm hàng hóa có lợi thế, đặc thù của địa phương hàng hóa chất lượng đáp ứng nhu cầu của thị trường, sản phẩm đạt VietGAP, Global GAP hoặc được chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm thực hiện đăng ký nhãn hiệu hàng hóa để nhâng cao giá trị sản phẩm và giúp mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm hàng hóa mà các các nhân, đơn vị sản xuất kinh doanh.

**- Các nội dung thực hiện**

Thực hiện Văn bản số 111/PKT- KHCN ngày 01/04/2018 của phòng Kinh tế huyện Long Thành về việc triển khai chương trình hỗ trợ đăng ký về nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm trên địa bàn xã. UBND xã Phước Thái thông báo đến cơ sở kinh doanh cá thể, hợp tác xã, doanh nghiệp, công ty đóng chân trên địa bàn xã có nhu cầu thực hiện đăng ký nhãn hiệu hóa và tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp theo Quyết định 837/QĐ-UBND ngày 22/03/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai để hỗ trợ chi phí đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

Qua rà soát và triển khai thực hiện, trên địa bàn xã Phước Thái hiện có:

- 01 nhãn **CƠ SỞ BÁNH BAO 69 (TL -69)** của hộ Kinh doanh Lương Thị Minh Tuyến, địa chỉ ấp 3, xã Phước Thái, huyện Long Thành, đăng ký nhãn hiệu hàng hóa :Bánh bao, bánh mì. Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 224371 có hiệu lực đến ngày 15/6/2022 và Hợp đồng dịch vụ xin gia hạn số 5132/202/SHTT/UNI, ngày 04/11/2021.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt.**

**4.11. Tiêu chí 11: Hộ nghèo:**

**a) Yêu cầu tiêu chí:**

+ Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo chuẩn của tỉnh: < 1%.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**- Hộ nghèo đầu năm 2021:**

+ Hộ nghèo A: 0/ 7.523 hộ, chiếm tỷ lệ 0%

+ Hộ nghèo B: 22/ 7.523 hộ, chiếm tỷ lệ 0,29 %

+ Hộ cận nghèo: 02/ 7.523 hộ, chiếm tỷ lệ 0,03 %

**- Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2021**

Tổng hộ nghèo: 58/ 7.523 hộ, chiếm tỷ lệ 0,77%, trong đó:

*+ Hộ nghèo A: 38/ 7.523 hộ, chiếm tỷ lệ 0,5%*

*+ Hộ nghèo B: 20/ 7.523 hộ, chiếm tỷ lệ 0,27 %*

Hộ cận nghèo: 0/ 7.523 hộ, chiếm tỷ lệ 0%

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 11: Đạt.

**4.12. Tiêu chí 12: Lao động có việc làm:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh

+ Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động: ≥ 90%.

+ Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo: **≥**  45%.

- Theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh.

+ 12.1. Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động

+ 12.2. Tỷ lệ lao động có việc làm trên địa bàn xã được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên trên địa bàn xã.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

12.1. Tiêu chí 12.1: Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động:

Qua điều tra cung cầu lao động năm 2021, kết quả như sau:

* + Ấp 1A: 899/990 người, đạt 96,89%.
  + Ấp 1B: 2.905/3.787 người, đạt 96,38%.
  + Ấp 1C: 3.422/3.229 người, đạt 96,38%.
  + Ấp 3: 1.007/1.118 người, đạt 95,17%.
  + Ấp Long Phú: 2.849/3.146 người, đạt 96,29%.
  + Ấp Hiền Hòa: 2.392/2.641 người, đạt 96,60%.
  + Ấp Hiền Đức: 1.591/1.752 người, đạt 96,30%.

**Toàn xã15.065/16.662 đạt tỷ lệ 96,17%, Đánh giá: Tiêu chí này Đạt**

2.2. Tiêu chí 12.2: Tỷ lệ lao động được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên:

Qua điều tra cung cầu lao động năm 2021, kết quả như sau:

* + Ấp 1A: 501/754 người, đạt 66,45%.
  + Ấp 1B: 1.766/2.670 người, đạt 66,14%.
  + Ấp 1C: 1.959/3.006 người, đạt 65,16
  + Ấp 3: 524/785 người, đạt 66,75%.
  + Ấp Long Phú: 1.669/2.538 người, đạt 65,76%.
  + Ấp Hiền Hòa: 1.309/1979 người, đạt 66,14%.
  + Ấp Hiền Đức: 927/1.384 người, đạt 66,97%.

**Toàn xã: 8.651/13.116 đạt tỷ lệ 66,04%, Đánh giá: Tiêu chí này Đạt**

**c) Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt.**

**4.13. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ 13.1. Tỷ lệ Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

+ 13.2. Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh tham gia HTX,THT,CLB

+ 13.3. Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hoá đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch…của địa phương.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**\* chỉ tiêu 13.1. Tỷ lệ Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.**

Hiện nay trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã vốn điều lệ đăng ký ban đầu 2.006.500.000 đồng, HTX đã chuyển đổi hoạt động theo luật HTX năm 2012 và 01 quỹ tín dụng nhân dân Phước Thái .Qua kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động có hiệu quả, tình hình hoạt động của HTX và quỹ tín dụng nhân dân Phước Thái cụ thể như sau:

* **HTX XẾP DỠ HÀNG HÓA QUYẾT TIẾN:** HTX đã tổ chức hội nghị thành lập và hoạt động theo luật HTX năm 2012 vào ngày 24/6/2016. Bộ máy hợp tác xã được tổ chức gồm 4 thành viên : Chủ tịch hội đồng quản trị và 3 thành viên ban quản trị. Ngành nghề kinh doanh: Bốc xếp hàng hóa bằng phương pháp thô sơ, Đóng gói các bao bì linh kiện hàng hóa theo quy cách yêu cầu chủa khách hàng, Được phép thuê phương tiện vân chuyển của tổ chức cá nha có đăng kí kinh doanh, Dịch vụ chăm sóc cây cảnh, Dịch vụ dọn vệ sinh nhà máy xí nghiệp, Thực hiện một số nhiệm vụ có sử dụng lao động phổ thông, Dịch vụ ăn uống, dịch vụ thi công công trình dân dụng, Dịch vụ quản lý chợ (theo quy định của pháp luật), Dịch vụ cho thuê nhà và xe, thu gom rách thải sinh hoạt,dịch vụ bảo vệ, Cho thuê lại lao động. Kết quả hoạt động đạt được như sau:

Năm 2019 HTX có tổng doanh thu là 31.397.513.344 đồng, lợi nhuận sau thuế là: 541.595.886 đồng, nộp NSNN: 3.328.542.834 đồng.

Năm 2020 HTX có tổng doanh thu là 23.432.321.546 đồng, lợi nhuận sau thuế là: 258.204.588 đồng, nộp NSNN: 2.572. 533.903 đồng.

Năm 2021 HTX có tổng doanh thu là 45.323.466.842 đồng, lợi nhuận sau thuế là: 778.800.698 đồng, nộp NSNN: 4.119.922.331 đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2022 HTX có tổng doanh thu là 20.374.886.629 đồng, lợi nhuận sau thuế là: 337.813.013 đồng, nộp NSNN: 2.165.259.268 đồng.

**- QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN PHƯỚC THÁI:** Quỹ tín dụng được thành lập từ ngày 12/4/2010 theo giấy phép 037/GP-NHNN. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4707000032 ngày 22/4/2010. Bộ máy Quỹ tín dụng nhân dân hiện tại gồm 6.401 thành viên. QTD nhân dân hoạt động theo nghành nghề kinh doanh như nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân, vay vốn ngân hàng hợp tác, các tổ chức tín dụng, cho vay đối với thành viên và ngoài thành viên theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ khi được ngân hàng nhà nước cho phép. Kết quả hoạt động như sau:

Năm 2019 Quỹ tín dụng nhân dân Phước Thái có tổng thu nhập là 33.097.008.092 đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là: 2.127.935.312 đồng, lợi nhuận sau thuế là: 1.770.436.310, nộp NSNN là: 357.499.002 đồng.

Trong năm 2020 Quỹ tín dụng nhân dân Phước Thái có tổng thu nhập là 111.347.806.587 đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là: 6.994.400.894 đồng, lợi nhuận sau thuế là: 6.176.954.735, nộp NSNN là: 817.4465.159 đồng.

Trong năm 2021 Quỹ tín dụng nhân dân Phước Thái có tổng thu nhập là 39.813.063.195 đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là: 2.525.349.827 đồng, lợi nhuận sau thuế là: 2.091.280.356, nộp NSNN là: 434.069.471 đồng

Trong 6 tháng đầu năm 2022 Quỹ tín dụng nhân dân Phước Thái tổng thu nhập là 22.996.665.266 đồng, tổng lợi nhuận trước thuế là: 1.947.214.997 đồng, lợi nhuận sau thuế là: 1.620.435.167 đồng, nộp NSNN là: 326.779.830 đồng

Kết quả đạt được theo tiêu chí 13.1 trên địa bàn xã Phước Thái có 01 HTX và 01 Quỹ Tín dụng hoạt động có hiệu quả đạt 100%.

Chỉ tiêu **13.2.** Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh tham gia HTX,THT,CLB (> 50 %)**.**

Hộ sản xuất, kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã là 106 hộ tham gia Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

Hộ sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp là 203 hộ.

**\* Kết quả**: xã đạt tỷ lệ 52,2% (106/203 hộ)

Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hoá đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch…của địa phương.

Hiện nay trên địa bàn xã không còn sản phẩm nông nghiệp, cây trồng chủ lực nên không thể thực hiện được chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cũng như không áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Do đó, thực hiện theo Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai. Nay UBND xã Phước Thái đã hoàn thành chỉ tiêu này.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt.**

**4.14. Tiêu chí 14: Giáo dục và Đào tạo:**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ 14.1. Tỷ lệ trẻ vào mẫu giáo.

+ 14.2. Tỷ lệ huy động trẻ (từ 12 đến 36 tháng tuổi) vào nhà trẻ.

+ 14.3. Xoá mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- **Chỉ tiêu 14.1**: Tỉ lệ trẻ vào mẫu giáo là 795/795 đạt 100% ( Đạt)

- **Chỉ tiêu 14.2:** Tỉ lệ huy động trẻ ( Từ 12 đến 36 tháng tuổi) vào nhà trẻ : : 482/848 đạt tỷ lệ: 56,8% ( >=50%) .

- **Chỉ tiêu 14.3:** Căn cứ quyết định số 12318/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Long Thành về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục năm 2021, xã Phước Thái đạt các mức sau:

+ Phổ cập giáo dục tiểu học: Mức độ 3.

+ Phổ cập giáo dục THCS: Mức độ 3.

+ Xóa mù chữ: Mức độ 2.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt.**

**4.15. Tiêu chí 15: Y tế.**

a) Yêu cầu:

+ 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế ≥ 90%

+ 15.2. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên khu vực nông thôn < 1%

+ 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) < 12%.

**b). Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Tiêu chí 15.1: tỷ lệ người dân tham gia BHYT theo tiêu chí của tỉnh Đồng Nai >90%

Kết quả thực hiện: 22.195 người/ 24.557 người đạt 90,38%.

- Tiêu chí 15.2: tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên khu vực nông thôn theo tiêu chí của tỉnh đồng nai<1%.

Kết quả thực hiện:( 267 trẻ -42 tử vong )/ 24.557x100=0.92 %.

- Tiêu chí 15.3 : tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi . theo tiêu chí Tỉnh Đồng nai < 12 %

Kết quả thực hiện : + tổng số trẻ dưới 05 tuổi: 1439 trẻ

+ tổng số trẻ dưới 05 tuổi được đo: 1394 trẻ

+ tổng số trẻ dưới 05 tuổi bị Suy dinh dưỡng chiều cao: 132/1394x100 = 9,47 % Đạt so với yêu cầu.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt**

**4.16. Tiêu chí số 16: Văn hóa.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ 16.1. Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới theo quy định

+ 16.2. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL

+ 16.3. Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa

+ 16.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã vi phạm quy định pháp luật mà không được xử lý và khắc phục kịp thời

+ 16.5. Tỷ lệ ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**- Chỉ tiêu 16.1 Xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới theo quy định.**

Ngày 12/12/2018 UBND huyện Long Thành đã công nhân xã Phước Thái đạt xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới năm 2018 tại quyết định số 4651/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 , UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ” gắn với Đề án xã đạt chuẩn văn hóa Nông thôn mới. Thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo Nông thôn mới khi có thay đổi về nhân sự . Xây dựng kế hoạch và phân công thành viên phụ trách 5 tiêu chuẩn như Đề án đã nêu gắn với cuộc vận động 4 giảm; cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Phối hợp cùng UBMTTQ xã và các đoàn thể hàng năm tổ chức ngày Hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11” ở khu dân cư để thông qua đó BVĐ các Áp báo cáo kết quả thực hiện phong trào, thông qua Hương ước cộng đồng và kể hoạch xây dựng giữ vững Ap văn hóa của năm sau để cùng nhau thực hiện.

**- Chỉ tiêu 16.2: Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa theo quy định của Bộ VH - TT – DL**

100% Ấp đạt chuẩn ấp văn hoá theo QĐ 4660/QĐ-UBND của UBND huyện Long Thành ngày 12/12/2018.

**- Chỉ tiêu 16.3 Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa** ≥ 99,3 %

Căn cứ Nghị quyết 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai thì xã Phước Thái còn 6 ấp, không còn ấp 4.

Hàng năm, Ban 6 ấp triển khai họp dân, vận động hướng dẫn các hộ gia đình trên địa bàn đăng ký xây dựng gia đình văn hóa. Ban ấp hướng dẫntổ trưởng tổ nhân dân vận động đăng ký thi đua xây dựng gia đình văn hóa vào bản danh sách chung theo mẫu cho từng tổ nhân dân, không thực hiện riêng lẻ cho từng hộ gia đình. Kết quả, đầu năm 2021, có 4775/4775hộ chiếm 100% hộ gia đình trên địa bàn xã đăng ký thi đua gia đình văn hóa. Cuối năm 2021,tỉ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 99% (4775/4825)

**- Chỉ tiêu 16.4 Không có cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã vi phạm quy định pháp luật mà không được xử lý và khắc phục kịp thời ( Đạt)**

**+ Đối với động kinh doanh đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:**

Tiến hành 20 lượt kiểm tra tình hình hoạt động của 4/4 cơ sở kinh doanh đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn xã theo Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (trong đó chủ yếu tập trung kiểm tra các nội dung sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, hợp đồng đại lý, niêm yết giờ hoạt động, nội quy, lưu giữ Website, khách hàng truy cập, lưu giữ thông tin).

**+ Đối với các quán cà phê, quán bida:**

Tiến hành 7 đợt kiểm tra 4 quán cà phê, giải khát; 3 quán bi da. Tổ đã ra quân kiểm tra việc chấp hành quy định phòng chống dịch của các cơ sở, đa số các cơ sở đều chấp hành tốt.

- Chỉ tiêu 16.5. Tỷ lệ ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng.

+ Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương và nhận thức của cộng đồng dân cư, người dân đối với việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước. Từ năm 2020 đến nay tất cả 7/7 ấp đã xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của mình, dạt 100 %.

+ Toàn xã có 7 hương ước, quy ước đã được phê duyệt. Nội dung và hình thức thể hiện của hương ước, quy ước đã đảm bảo được các yêu cầu theo ấp tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTTBTTUBTƯMTTQVN ngày 31/3/2000 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa ấp tin, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, ấp, ấp, cụm dân cư

**c) Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt.**

**4. 17. Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ 17.1. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định.

+ 17.2. Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý theo quy định.

+ 17.3. Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ 17.4. Xã có tổ chức tự quản về môi trường.

+ 17.5. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người.

+ 17.6. Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở "xanh - sạch - đẹp"

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**\* Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định.**

- Tổng số hộ trên địa bàn xã: 5793 hộ.

- Số người sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã: 5793 hộ /5793 hộ đạt tỷ lệ 100%.

- Số hộ sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT: 5268 hộ /5793 hộ, đạt tỷ lệ 91%. Trong đó:

+ Tỷ lệ hộ sử dụng thiết bị lọc nước nhỏ lẻ: **1161**/5793 hộ, đạt tỷ lệ 28.3%.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng nguồn nước từ giếng khoan, giếng đào: 4632/5793 hộ, đạt tỷ lệ 71.7 %.

UBND xã đã phối kết hợp với Công ty TNHH khoa học TSL tiến hành lấy 123 mẫu xét nghiệm trên địa bàn 07 ấp để đánh giá chất lượng nước trên địa bàn xã.

Kết quả 157 mẫu/ 174 mẫu, đạt 90% (có kết quả xét nghiệm mẫu kèm theo hồ sơ).

Trong đó:

- Mẫu nước có tỷ lệ vi sinh là 174 mẫu/174 mẫu đạt 100%.

- Mẫu nước có tỷ lệ lý hóa là 157/174 đạt 90%

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch QCVN 02:2009/BYT: 5268 hộ /5793 hộ, đạt tỷ lệ 91%**.** Đánh giá đạt.

- Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước sinh hoạt tập trung người dân chủ yếu sử dụng nước sinh hoạt từ nguồn nước giếng khoan, giếng đào được lọc (xử lý) qua các hệ thống lọc nhỏ lẻ của từng hộ dân.

Do đó UBND xã Phước Thái tự đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí này đạt so với yêu cầu của tiêu chí 17.1 về Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định.

Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

Thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh thông qua máy lọc nước nhỏ lẽ RO để sinh hoạt hằng ngày để đảm bảo an toàn sức khỏe và các bệnh do nguồn nước.

Tăng cường công tác kiểm tra thực tế để kịp thời nhắc nhở, vận động các hộ dân không sử dụng các nguồn nước tại khu vực sông, suối và các nguồn nước không hợp vệ sinh để dùng sinh hoạt hằng ngày.

**\* Chỉ tiêu 17.2. Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý theo quy định**

**- Về thu gom và xử lý nước thải:**

Hệ thống mương thoát nước thải trong khu dân cư tập trung và các cơ sở sản xuất - kinh doanh nhỏ lẽ trên địa bàn xã đều có xây dựng hầm chứa nước thải theo quy định. Do địa bàn xã rộng, diện tích đất ở của các hộ gia đình, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẽ trên địa bàn xã thường kèm theo diện tích đất nông nghiệp ở phía sau, vì vậy nước thải phát sinh của hộ gia đình cá nhân được xử lý bằng đường ống dẫn vào hầm chứa đã xây sẵn sau đó thẩm thấu tự nhiên vào lòng đất khu vực phía sau nhà ở của hộ gia đình đáp ứng được lượng nước thải phát sinh trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh và đảm bảo không tràn ra đường và không gây ô nhiễm môi trường.

Tổng 5680 hộ/5.793 hộ gia đình có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đối với một số ít khu vực hộ dân có diện tích đất nhỏ hẹp và hai bên đường giao thông có mương thoát nước thì nước thải hộ dân sau khi xử lý qua hầm chứa được thoát nước ra hệ thống mương thoát nước hai bên đường giao thông và chảy ra sông, suối, ao hồ đảm bảo không bị ứ nước.

Hàng năm UBND xã đều tích cực phối hợp với các ban nghành, đoàn thể và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền cộng đồng dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý triệt để nguồn nước thải sinh hoạt phát sinh.

Thường xuyên vận động nhân dân nạo vét hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải, khơi thông dòng chảy, tránh bị ứ đọng nước gây ô nhiễm môi trường. Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã bố trí dọc theo hai bên các tuyến đường giao thông đảm bảo phù hợp với quy hoạch đạt 100%. Nước thải sinh hoạt của các hộ dân được thoát vào hầm tự hoại hoặc hầm rút do các hộ dân tự xây dựng để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đối với nước thải phát sinh từ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ các khu chuồng trại và hộ gia đình trên địa bàn xã đã thực hiện xử lý chất thải đảm bảo không để rò rỉ nước thải, chất thải gây ảnh hưởng môi trường, thu gom, xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường. Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý cục bộ từ bể tự hoại hoặc hầm rút.

UBND xã thường xuyên tổ chức ra quân dân vận cùng với nhân dân trên địa bàn xã thực hiện công tác vệ sinh môi trường trên tất cả tuyến đường giao thông nông thôn, phát quang cây có đảm bảo tầm nhìn, nạo vét cống rãnh thoát nước không để nước mưa, nước thải ứ đọng gây ô nhiễm môi trường, không xả nước tràn ra môi trường, khu vực công cộng.

**- Thu gom, xử lý chất thải rắn:**

\*Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, đảng viên, hội viên, đoàn viên và toàn dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tốt tiêu chí môi trường và đăng ký thu gom rác thải tiến tới phân loại rác tại nguồn; vận động nhân dân thực hiện xây dựng hố rác tự hoại (đối với những vùng sâu, xa không có xe thu gom rác). Kiên quyết xử lý các trường hợp xả chất thải gây ô nhiễm môi trường. Lồng ghép có hiệu quả việc thực hiện vận động đăng ký thu gom rác thải với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, trong đó:

Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn xã: 100%. (tỷ lệ hộ đăng ký thu gom + tỷ lệ hộ tự xử lý rác) / tổng số hộ dân trên địa bàn.

Tổng số hộ dân trên địa bàn: 5.973 hộ, số hộ đăng ký thu gom rác: 5752 hộ đạt 96%, số hộ tự xử lý rác tại nhà: 221 hộ đạt 0.4%, **đạt: 100 %.** khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh được thu gom là: 6.2 tấn/ngày, khối lượng rác thải tự xử lý : 1.2 tấn/ngày**.**

Số hộ gia đình nằm ngoài khu dân cư tập trung, khu dân cư thưa, các hẻm nhỏ, xe thu gom rác không vào được là 221 hộ, các hộ này được UBND xã vận động các hộ gia đình phải tự thu gom, xử lý tại chỗ, không được đổ chất thải ra đường, ao, hồ, sông, suối.

Biện pháp xử lý được áp dụng là đào các hố tự xử lý theo quy định để chôn lấp tại vị trí phù hợp. Hố này có thể tích khoảng 1m3, kích thước hố được đào theo hình trụ tròn với đường kính khoảng 0,5-1 m, sâu 1-1,5 m hoặc hình hộp với cạnh dài 0,5-1 m, sâu 1-1,5 m.

UBND xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tự xử lý rác 221 hộ dân và kịp thời nhắc nhở các trường hợp tự xử lý chưa đúng theo quy định.

Đến nay trên địa bàn xã đã được thu gom và xử lý theo quy định.

+ Chất thải hữu cơ: dùng cho chăn nuôi gia súc, xử lý bằng cách chôn lấp cùng với phân gia súc trong đất ruộng, vườn để làm phân bón cho sản xuất nông nghiệp. Khối lượng đạt khoảng 1 tấn/ngày.

+ Chất thải vô cơ: Do đơn vị HTX Rau Hải Sơn và HTX xếp dỡ hàng Quyết Tiến tiến hành thu gom rác từ các hộ dân vận chuyển về điểm trung chuyển xã Long Phước. Sau đó được xe của công ty Sonadezi vận chuyển vào bãi xử lý rác. Định kỳ, hợp tác xã và công ty Sonadezi đều báo cáo tình hình thu gom và khối lượng rác vận chuyển gửi về UBND xã để giám sát, theo dõi. Khối lượng khoảng 6,2 tấn/ngày **đạt 100%**.

\*Về quản lý rác thải y tế:

Trên địa bàn xã có 01 Trạm y tế, chất thải rắn y tế được phân loại, thu gom vận chuyển xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015. Khối lượng phát sinh 2.5kg/ngày.

Về quản lý chất thải nguy hại: phân loại bằng hình thức sử dụng thùng rác 240 lít để chứa và khi đầy bên đơn vị xử lý rác của Trung tâm y tế thu gom xử lý.

\*Về xử lý các bao bì thuốc BVTV:

Trên địa bàn xã có 01 bể chứa đựng bao bì thuốc BVTV khi chứa đầy xã trình phòng TNMT đến thu gom xử lý theo quy định.

Về tổ chức thu gom, xử lý phụ phẩm nông nghiệp: Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất phải thu gom, sử dụng lại phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón, chất đốt, thức ăn gia súc…Trên địa bàn xã không có hiện tượng vứt bừa bãi phụ phẩm nông nghiệp nơi công cộng cản trở giao thông.

**\* Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản:**

Hiện tại trên địa bàn xã không có các cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng phải lập thủ tục môi trường, tuy nhiên có phát sinh khoảng 154cơ sở thương mại dịch vụ nhỏ lẻ như các tạp hóa, tiệm sửa xe,... không có phát sinh chất thải nguy hại. Trong quá trình hoạt động các cơ sở cũng tuân thủ việc bảo vệ môi trường và không có ai khiếu nại của người dân xung quanh. Đối với nước thải xử lý qua bể tự hoại, rác thải giao cho đơn vị thu gom, xử lý đúng quy định, khí thải không phát sinh. **Đánh giá tiêu chí: Đạt.**

**- Chỉ tiêu17.3. Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:**

**+ Kết quả thực hiện thủ tục môi trường, xử lý chất thải trong chăn nuôi:**

Hiện trên địa bàn xã Phước thái có 75 hộ chăn nuôi nằm ngoài vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi, tập trung hầu hết ở các khu dân cư.

Về chất thải rắn phát sinh từ chăn nuôi: đối với 75 hộ chăn nuôi thì chất thải rắn và nước thải được xử lý bằng hệ thống hầm biogas.

Ghi nhận kết quả kiểm tra như sau:

- Có 75/75 hộ chăn nuôi heo, gà, vịt thu gom chất thải, xử lý theo quy định, hộ chăn nuôi heo xây dựng hệ thống biogas với thể tích 12m3; 49 hộ chăn nuôi gà thả vườn, vịt, bò có hầm chứa nước thải, chất thải rắn được thu gom và dùng để ủ làm phân bón cây.

- Nước thải từ 0.5-1.5m3/ngày đêm: các hộ chăn nuôi có lưu lượng nước thải phát sinh từ 2-5 m3/ngày đêm. Hộ chăn nuôi này đã được xây dựng hầm biogas để thu gom, xử lý nước thải đúng quy định.

**+ Về tiến độ di dời của các hộ chăn nuôi vào vùng khuyến khích chăn nuôi:**

Hiện nay xã Phước Thái theo hướng phát triển đô thị, tình trạng chăn nuôi giảm. Căn cứ Quyết định số 3576/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ UBND xã Phước Thái xây dựng Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 04/05/2022 về việc di dời các cơ sở chăn nuôi khu dân cư tập trung trên địa bàn xã Phước Thái năm 2022. Phối hợp cơ quan chức năng các Ban ngành đoàn thể xã tuyên truyền vận các hộ chăn nuôi thực hiện di dời ra khỏi khu dân theo lộ trình từ đây đến năm 2024

**Giải pháp trong thời gian tới:** Trong tháng 01/2022, UBND xã chỉ đạo cán bộ chuyên môn xã phối hợp với ban nhân dân các ấp rà soát số liệu chăn nuôi của các hộ dân, đồng thời lập bản cam kết đối với các hộ chăn nuôi trong khu chăn nuôi không được tăng đàn, có biện pháp giảm đàn, xác định lộ trình di dời hoặc ngưng chăn nuôi và từng bước thực hiện nội dung đã cam kết. Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022: các cơ sở chăn nuôi tiếp tục thực hiện di dời hoặc ngưng chăn nuôi theo nội dung đã cam kết.

**- Đánh giá:** Tỷ lệ hộ dân có chuồng trại, gia súc, gia cầm, chất thải, nước thải được xử lý đạt theo tiêu chuẩn/quy chuẩn theo quy định là 75/75 hộ đạt 100%. Đánh giá: chỉ tiêu này **đạt**.

Đánh giá tiêu chí đạt: Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (tỷ lệ đạt 100%).

**\* Chỉ tiêu 17.4. Xã có tổ chức tự quản về môi trường:**

Từ năm 2015 khi xã Phước Thái được UBND Tỉnh Đồng Nai công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến nay, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, Đảng ủy, UBND xã Phước Thái quyết tâm thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn xã.

- Đảng ủy quan tâm chỉ đạo UBND xã, UBMTTQ xã quyết định thành lập các tổ tự quản về bảo vệ môi trường kèm theo quy chế hoạt động hương ước và phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.

- Hàng năm, UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức công tác dọn dẹp vệ sinh chung trên địa bàn toàn xã, như: Ngày môi trường thế giới, giờ trái đất, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, ngày chủ nhật xanh, sạch, đẹp, …

- Các tuyến đường liên ấp, liên xã được đăng ký tuyến đường “sáng, xanh, sạch, đẹp”, giao cho các ban ngành đoàn thể quản lý và gắn bảng tên đường cụ thể.

- UBND xã đã thành lập toàn Tổ tự quản quản lý về vệ sinh môi trường kèm theo quy chế hoạt động tại Quyết định số 12 /QĐ-UBND ngày 10 /03 / 2022 của UBND xã Phước Thái và thành lập tổ tự quản quản lý công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Phước Thái và Quyết định số 16 /QĐ-UBND ngày /10 / 05/ 2022 của UBND xã Phước Thái về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản về môi trường xã Phước Thái.

- UBND xã đã tổ chức ra quân vệ sinh môi trường và trồng cây cỏ đậu, hoa mười giờ, hoa hoàng yến, hoa chiều tím: được 3 đợt với 350 người tham gia với kết quả đã dọn dẹp được 18 km đường giao thông nông thôn. Vận động nhân dân trồng cây xanh, dọc trên các tuyến đường của xã.

- Đầu năm 2021, UBND xã nhân rộng mô hình sáng – xanh – sạch – đẹp các tuyến đường trên địa bàn xã. Với nội dung: *Tiêu chí sáng*: Tất cả các tuyến đường trong khu dân cư ấp 1A, ấp 1B, ấp 1C, ấp Long Phú, ấp Hiền Hoà, Hiền Đức, ấp 3 đều có điện chiếu sáng; 100% hộ gia đình có điện thắp sáng. *Tiêu chí xanh:* 90 % hộ gia đình tại các tuyến đường có cây xanh trồng trong khuôn viên gia đình, trước nhà và các tuyến đường chạy qua nhà đều được trồng hoa hoàng yến, cây cỏ đậu; cây xanh được cắt tỏa gọn gàng không để cành nhánh ngã ra đường gây ảnh hưởng việc lưu thông. *Tiêu chí sạch:* 100% hộ các tuyến đường trên địa bàn có nhà vệ sinh tự hoại, có nơi xử lý và phân loại rác thải, tập kết rác về nơi tập trung theo quy định; 100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh theo quy định. *Tiêu chí sạch, đẹp*: 100% các tuyến đường trên địa bàn đều được bê tông. 95% hộ gia đình trong khu dân cư có môi trường sinh hoạt thoáng mát hợp vệ sinh, có cây xanh, đường làng ngõ xóm sạch sẽ, sử dụng nước sạch, có nhà văn hóa.

- Trên địa bàn xã có tuyến đường, ngõ hẽm. Trong đó có khoảng hơn 55 tuyến đường, ngõ hẽm nằm trong khu dân cư, các tuyến đường ngõ hẽm còn lại ít dân sinh sống. UBND xã đã phân công cho các tổ tự quản trên địa bàn xã, các đoàn thể quản lý và thường xuyên dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường được Đảng ủy, UBND, UBMTTQ xã đánh giá và chấm điểm đảm bảo các chỉ tiêu về “ sáng, xanh, sạch, đẹp”.

- Các tuyến đường tự quản đều được UBMTTQ xã thành lập tổ giám sát và kiểm tra thực địa, định kỳ lập bảng đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

Đánh giá tiêu chí: Đạt.

**\* Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người:**

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người là 100% (5793/5793 hộ)

**\* Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở "xanh - sạch - đẹp":**

- Hiện trên địa bàn xã có 7 điểm khu dân cư với tổng số dân là 5793 hộ. UBND xã thường xuyên vận động nhân dân nạo vét hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải, khơi thông dòng chảy, tránh bị ứ đọng nước gây ô nhiễm môi trường. Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã bố trí dọc theo hai bên các tuyến đường giao thông đảm bảo phù hợp với quy hoạch đạt 100%. Nước thải sinh hoạt của các hộ dân được thoát vào hầm tự hoại 02 ngăn hoặc hầm rút do các hộ dân tự xây dựng để đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100% 5793/5793 hộ).

- Tổng số tuyến đường trục xã, liên xã: có 3 tuyến dài 3,5km. Số tuyến đường trục thôn, xóm: 23 tuyến, tổng chiều dài 19,24 km. Tổng số tuyến đường ngõ, xóm: có 173 tuyến, dài 38,5km. Sau khi thực hiện nhựa hoá, bê tông hoá hệ thống đường giao thông trên địa bàn xã. UBND xã Phước Thái đã tiến hành triển khai việc thắp sáng các tuyến đường nhằm đảm bảo cho việc đi lại của bà con được đảm bảo an toàn và an ninh trật tự được đảm bảo trong cộng đồng nhân dân sinh sống. Tuyên truyền vận động bà con dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường mình đang sinh sống đảm bảo môi trường sạch sẽ, thông thoáng.

Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành triển khai việc thắp sáng các tuyến đường ngõ xóm nhằm đảm bảo cho việc đi lại của bà con được đảm bảo an toàn và an ninh trật tự được đảm bảo trong cộng đồng nhân dân sinh sống. Tuyên truyền vận động bà con dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường mình đang sinh sống đảm bảo môi trường sạch sẽ, thông thoáng.

Sáng:Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các ấp vận động nhân dân thắp sáng thêm các tuyến đường dân sinh, qua đó nâng số tuyến đã được bắt hệ thống đèn chiếu sáng tổng chiều dài đèn chiếu sáng được lắp đặt 19,24 km / 19,24km tuyến đường và 865 bóng đèn, do nhân dân tự đầu tư, lắp đặt đạt tỷ lệ 100%. Các tuyến đường ngõ xóm trên địa bàn xã đã thắp sáng được 37,2km/38,5km, 170/173 tuyến đường ngõ xóm, với 1285 bóng đèn do nhân dân tự đầu tư, lấp đặt đạt tỷ lệ 76,2 %.

Xanh:23/23 tuyến đường nằm trong khu dân cư tập trung của các tổ đều đã được xã, ban ấp và nhân dân trồng cỏ đậu, hoàng yến, cây dầu, cây lá tím, cắt tỉa cỏ dại đảm bảo mảng xanh. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với ban ấp tổ chức phát quang, cắt tỉa, phát dọn dây leo, cỏ dại định kỳ đảm bảo mỹ quan và không che khuất tầm nhìn.

Sạch:Ủy ban nhân dân xã đã triển khai kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 31/01/2022 tuyên truyền, vận động nhân dân đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Phước Thái. Qua đó các tuyến đường hàng tháng đều được xã, ban ấp và nhân dân tổ chức thu gom rác thải, phát quang bụi rậm, khơi thông mương nước, cống, rãnh đảm bảo vệ sinh môi trường. Các tuyến đường ngõ xóm, đường ấp được giao cho các ban ngành, đoàn thể ấp, các trường học quản lý. Hàng tháng, quý đều được tổ chức làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm đảm bảo vệ sinh môi trường. Thành lập các đợt thường xuyên tổ chức công tác vệ sinh môi trường tại các ấp nhằm vận động người dân thường xuyên quét dọn, đăng ký thu gom rác thải về nơi quy định, vận động nhân dân tổ chức phát quang, dọn vệ sinh, thu gom rác dọc các trục đường ấp, đường ngõ xóm thông qua các đợt dân vận phát động.

Đối với hàng rào xanh: xã, ban ấp thường xuyên vận động các hộ dân phát quang, cắt tỉa đảm bảo mỹ quan, đồng thời vận động trồng thêm cây xanh phía trong và ngoài hàng rào để tạo bóng mát. Vận động các hộ gia đình trong tổ nhân dân sống hòa thuận, giúp đỡ lẫn nhau, quan hệ xóm giềng thân thiện, chung tay chung sức cùng xã, ấp thực hiện tốt phong trào gia đình kiểu mẫu, tổ nhân dân kiểu mẫu, ấp kiểu mẫu.

Đẹp: 100% các hộ dân trên các tuyến đường đường ngõ xóm xây dựng trụ cờ đúng quy cách, treo cờ, tháo cờ đúng thời gian theo thông báo của xã, đa số thực hiện biển hiệu, pano đúng vị trí, không lấn chiếm hành lang đường bộ. Xây dựng hàng rào, tạo cảnh quan môi trường, nơi ở xanh sạch đẹp, tỷ lệ hộ có hàng rào kiên cố trên các tuyến đường đạt từ 80 - 90%, còn lại là hàng rào truyền thống.

- Tổng số tuyến đường nằm trong khu dân cư tập trung là 23 tuyến với chiều dài là 19,24 km đã thực hiện cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp đạt 100%. Tất cả các tuyến đường trong khu dân cư tập trung đều có hệ thống mương thoát nước tập trung.

- Tổng số tuyến đường ngõ xóm gồm 173 tuyến đường với tổng chiều dài 38,5km hiện đã thực hiện xanh - sạch - đẹp.

- Để nâng cao ý thức tự giác thực hiện công tác bảo vệ môi trường xử lý rác thải sinh hoạt, UBND xã đã thành lập Tổ tự quản môi trường tại các ấp, đã tổ chức buổi họp thông qua quyết định thành lập, quy chế hoạt động và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề ra như tổ chức dọn vệ sinh tuyến đường song hành, các tuyến đường chính và phát động ra quân dọn vệ sinh, thu gom xử lý rác thải tại khu dân cư; Phối hợp đơn vị thu gom rác HTX VSMT Phước Thái và đơn vị phụ trách tự quản các tuyến đường tuyên truyền, vận động hộ dân đăng ký thu gom rác, hướng dẫn xử lý rác thải hợp vệ sinh tại nhà; hướng dẫn đào hố tự hủy để xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh tại nhà đối với hộ dân xa khu dân cư, tổ chức các đợt dân vận ra quân thu gom rác, phát quang, khơi thông cống rãnh và mương thoát nước; Đồng thời UBND xã tổ chức kiểm tra tình hình thu gom rác tại các tuyến đường và yêu cầu đơn vị thu gom thực hiện đúng lịch thu gom rác, không để ứ đọng rác thải.

Đồng thời để chỉnh trang diện mạo nông thôn mới, tập trung chỉnh trang đường giao thông nông thôn, chỉnh trang nhà ở nhằm xây dựng hộ gia đình đạt cảnh quan “Xanh, Sạch, Đẹp”, khu dân cư cảnh quan “Sáng, xanh, sạch, đẹp”, UBND xã đã phát động phong trào thi đua xây dựng gia đình kiểu mẫu, tổ nhân dân kiểu mẫu và ra quân thực hiện điểm tại ấp 3, ấp Hiền Hoà gồm 02 tuyến với tổng chiều dài 1200m, sau đó nhân rộng mô hình thực hiện tại các ấp còn lại.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ UBND xã Phước Thái đã ban hành các Kế hoạch, Thông báo để tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức công tác dọn dẹp vệ sinh chung trên địa bàn toàn xã. Kết quả ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát cỏ, tại các tuyến đường, khơi thông cống rãnh mương thoát nước; Dọn dẹp vệ sinh môi trường xung quanh trụ sở các ấp, trụ sở UBND xã, trồng cỏ lạc trên các tuyến đường.

Các ấp và nhân dân thường xuyên phát cỏ, dọn dẹp vệ sinh môi trường trên các con đường dân sinh, sạch sẽ nhà cửa, dọn dẹp vệ sinh đường ấp 3. Đường khu dân cư trồng hoa và dọn vệ sinh các con đường, khơi thông cống rãnh các tuyến đường khu dân cư tập trung; trồng cỏ lạc, cây xanh trên các tuyến trục chính được 3,5km, dọn vệ sinh tổng các tuyến đường trong xã chiều dài hơn 20 km trên địa bàn 7 ấp, số người tham gia trên 500 lượt người, thu gom và xử lý hơn 03 tấn rác thải; 500 cây hoàng yến, 1000 cây hoa 10 giờ…cặp theo các đường GTNT thuộc địa bàn các ấp, với chiều dài hơn 3.000 m.

\* Đánh giá:

- Qua tổ chức rà soát thống kê, đánh giá, tổng hợp kết quả như sau: có 5793/5793 hộ xử lý rác theo đúng quy định, không vứt rác bừa bãi ra môi trường, trong đó có 5793/5793 hộ có nhà cửa khang trang, cổng ngõ, hàng rào xây dựng kiên cố sạch đẹp, có chậu hoa cây kiểng cây xanh, chỉnh trang nhà cửa; đạt tỷ lệ 100% hộ có cảnh quan nơi ở đảm bảo “xanh - sạch - đẹp”. So với năm 2016 (50%) tăng 41,82%.

- Năm 2016, UBND xã chưa triển khai các tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp. Đến nay, xã đã thực hiện được 170/173 tuyến đường trong khu dân cư với tổng chiều dài 37,2km/38,5km đạt tỷ lệ 76,2%.

- Hiện tại trên địa bàn xã có một số ít tuyến đường chưa được bê tông hóa, khơi thông cống rãnh. Trong thời gian tới UBND xã sẽ phối hợp với các ban ngành tiếp tục chỉnh trang các tuyến đường này để đạt sáng – xanh – sạch – đẹp, khơi thông cống rãnh để đảm bảo không còn tình trạng ứ đọng nước trong mùa mưa.

- Hướng dẫn các hộ dân tự chăm sóc các cây cảnh được trồng trên các tuyến đường tự quản, kiểu mẫu để đảm bảo mảng xanh phát triển trong mùa nắng.

- Kế hoạch thực hiện trong thời gian tới:

- Quý 4/2022: UBND xã Phước Thái tiếp tục chỉnh trang diện mạo nông thôn mới, đặc biệt chú trọng việc chỉnh trang lại các tuyến đường, trồng bông, các loại hoa trên các tuyến đường. Vận động các hộ dân đăng ký thu gom rác, chỉ tiêu vận động được khoảng 100 hộ, tăng tỷ lệ hộ đăng ký thu gom rác từ 78% lên 80%.

- Năm 2023: UBND xã Phước Thái tiếp tục chỉnh trang diện mạo nông thôn mới, đặc biệt chú trọng việc chỉnh trang lại các tuyến đường, trồng bông, các loại hoa trên các tuyến đường. Đăng ký xây dựng 5 tuyến đường tự quản kiểu mẫu trên địa bàn các ấp.

- Năm 2024: Tiếp tục chỉnh trang diện mạo, xây dựng tuyến đường “sáng, xanh, sạch, đẹp”, tiếp tục hướng dẫn người dân phân loại rác tại nguồn. Đăng ký xây dựng 5 tuyến đường tự quản kiểu mẫu trên địa bàn các ấp.

- Năm 2025: Tiếp tục chỉnh trang và chăm sóc diện mạo nông thôn mới kiểu mẫu xây dựng tuyến đường “sáng, xanh, sạch, đẹp”, tiếp tục hướng dẫn người dân phân loại rác tại nguồn. Đăng ký xây dựng 5 tuyến đường tự quản kiểu mẫu trên địa bàn các ấp.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt.**

**IV. 18. Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh

+ 18.2. Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới

+ 18.3. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đạt danh hiệu vững mạnh

+ 18.4. Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã

+ Chỉ tiêu 18.7. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**\* Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh:**

**+ Cán bộ chuyên trách:**

- Đạt chuẩn về trình độ học vấn: 11/11.

- Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: Đại học: 10; sơ cấp: 01.

- Đạt chuẩn về trình độ chính trị: 11 (trong đó: cử nhân: 01, cao cấp: 04, trung cấp: 06 (đang học chuẩn bị tốt nghiệp 01)).

**+ Công chức:**

- Đạt chuẩn về trình độ học vấn: 10/10.

- Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn: 10/10, trong đó:

*+ Trình độ thạc sĩ: 01 công chức.*

*+ Trình độ đại học: 08 công chức. Hiện có 04 công chức có bằng cấp chuyên môn đúng chuyên ngành, 04 trường hợp chưa đúng đang theo học lớp chuyên ngành cử nhân luật (văn bằng 2) để đảm bảo phù hợp với vị trị công tác (có giấy xác nhận sinh viên đang học).*

*+ Trình độ cao đẳng 01 công chức (kế toán), tuy nhiên công chức này đang tham gia liên thông đại học ngành tài chính kế toán (có giấy xác nhận sinh viên đang học).*

- Đạt chuẩn về trình độ chính trị: 10/10 (trong đó: trung cấp: 10).

*(Danh sách, văn bằng, chứng chỉ, quyết định kèm theo).*

**- Chỉ tiêu 18.2. Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới**

Đã phân công ông Trần Hoài Phong – công chức địa chính – xây dựng xã phụ trách lĩnh vực xây dựng nông thôn mới xã Phước Thái theo Thông báo số 01/TB-UBND ngày 10/01/2022 của UBND xã Phước Thái.

Công chức Trần Hoài Phong đạt chuẩn theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 06/11/2015. Cụ thể *(Kèm theo bản photo công chứng các văn bằng chứng chỉ):*

*+* Bằng tú tài;

+ Bằng trung cấp lý luận chính trị;

+ Chứng nhận Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước;

+ Chứng chỉ ngoại ngữ (Anh ngữ) trình độ B1;

+ Chứng chỉ tin học trình độ B;

+ Bằng Kỹ sư quản lý đất đai.

+ Bằng Thạc sĩ quản lý đất đai.

**- Chỉ tiêu 18.3. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đạt danh hiệu vững mạnh:**

**\* Mặt trận Tổ quốc:**

- Kế hoạch thực hiện nông thôn mới nâng cao của UBMTTQ xã năm 2021 và năm 2022.

- Báo cáo thực hiện nông thôn mới nâng cao của UBMTTQ xã năm 2021 và năm 2022.

- Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

**b. Hội liên hiệp Phụ nữ:**

- Kế hoạch thực hiện nông thôn mới nâng cao của Hội LHPN xã năm 2021 và năm 2022.

- Báo cáo thực hiện nông thôn mới nâng cao của Hội LHPN xã năm 2021 và năm 2022.

- Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

**+ Hội cựu chiến binh:**

- Kế hoạch thực hiện nông thôn mới nâng cao của Hội CCB xã năm 2021 và năm 2022.

- Báo cáo thực hiện nông thôn mới nâng cao của Hội CCB xã năm 2021 và năm 2022.

- Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

**+ Hội nông dân xã:**

- Kế hoạch thực hiện nông thôn mới nâng cao của Hội ND xã năm 2021 và năm 2022.

- Báo cáo thực hiện nông thôn mới nâng cao của Hội ND xã năm 2021 và năm 2022.

- Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

**e. Đoàn thanh niên:**

- Kế hoạch thực hiện nông thôn mới nâng cao của Đoàn TN xã năm 2021 và năm 2022.

- Báo cáo thực hiện nông thôn mới nâng cao của Đoàn TN xã năm 2021 và năm 2022.

- Quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã:**

Ban thường trực UBMTTQVN xã xây dựng kế hoạch và triển khai đến 7 Ban công tác MT các ấp. phối hợp với các ban nghành đoàn thể từ xã đến ấp tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân về mục đích ý nghĩa việc tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành trên địa bàn toàn xã.

Toàn xã **5.973** hộ, tính theo tỷ lệ 70% trên toàn xã số hộ lấy phiếu là **4.210** hộ.

Tổng số phiếu phát ra**: *4.210 phiếu;*** Tổng số phiếu thu vào**: *4.210 phiếu;*** Số phiếu không hợp lệ**: *0 phiếu.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | **NỘI DUNG** | ***Hài lòng*** | ***Chưa hài lòng*** | ***Lý do chưa hài lòng*** |
| 1 | Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, hiệu quả, thích ứng với biến đổi khí hậu; có hợp tác xã hoạt động hiệu quả. | 3910 | 300 | - Địa phương không có khu phân bổ sản xuất.  - Tăng cường công tác kiểm tra STVS.TP |
| 2 | Thu nhập hiện tại của gia đình mình cao hơn so với thời điểm xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. | 3910 | 300 | - Việc đào tạo nghề nông thôn đào tạo nhưng chất lượng chưa cao |
| 3 | Khu dân cư không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo). | 3910 | 300 |  |
| 4 | Trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo và học sinh trong độ tuổi đến trường được đi học đầy đủ. | 3910 | 300 |  |
| 5 | Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; dân số thường trú trên địa bàn xã được khám sức khỏe theo định kỳ và có tham gia bảo hiểm y tế. | 3910 | 300 |  |
| 6 | Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu thường xuyên hoạt động thu hút đông người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia. Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả. | 3910 | 300 | - Các hoạt động vui chơi thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, phong trào còn ít.  - Còn thiếu các phòng đa năng |
| 7 | Chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại các khu dân cư; rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp từ khu dân cư. | 3910 | 300 | - Tăng thời gian thu gom rác thải, tăng cường xử lý rác thải rắn. |
| 8 | Tuyến đường xã, ấp có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến. | 3910 | 300 |  |
| 9 | Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả; các hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường; các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đúng quy định. | 3910 | 300 | - Thủy lợi chưa đáp ứng tốt nhu cầu |
| 10 | Hàng năm khu dân cư trong xã không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở xã vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong xã công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo có hiệu quả; ở xã có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động hiệu quả. | 3910 | 300 | - Tuyên truyền thường xuyên, nhưng hiệu quả chưa cao |
| **11** | **Ông/Bà có hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã?** | 3910 | 300 |  |

**⁂** Tỷ lệ người dân hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao tại Ủy ban nhân dân xãđạt 92,87%..

**+ Chỉ tiêu 18.7. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.**

Căn cứ hướng dẫn số 03/HD-LĐTBXH ngày 17/2/2017 của sở LĐTBXH tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn đánh giá, thẩm định kết quả xã đạt Chuẩn các tiêu chí nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tinghr Đồng Nai của ngành Lao động-thương binh xã hội giai đoạn 2016-2020.

UBND xã Phước Thái báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí thành phần số 18.7 nội dung 1Tổng số Ban chấp hành Đảng bộ xã Phước Thái : 10 người.

+ Xã Phước Thái luôn chủ động xây dựng quy hoạch cơ cấu chức danh lãnh đạo là nữ, hiện tại có 03 đồng chí được bầu Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã Phước Thái (3/10) đạt 30%.

+ Hàng năm UBND xã căn cứ thực tế tại địa phương, tổ chức họp bình xét, công khai, lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân, dân chủ, khách quan, bình xét hộ nghèo, đối tượng cho vay, ổn định đạt hiệu quả thoát nghèo bền vững, chưa có hiện tượng cho vay không đúng mục đích.

+ Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2020 trên địa bàn xã không trường hợp nào tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

+ Đài truyền thanh xã hàng ngày tiếp âm các chương trình thời sự Đài tiếng nói Việt Nam, tiếp âm Đài truyền thanh huyện, thường xuyên cập nhật, biên tập và phát các bản tin, nội dung của địa phương được thực hiện xuyên suốt, hệ thống phát thanh các cụm loa đều phủ sóng trên 7 ấp, cán bộ phụ trách đài đều được trang bị, các thiết bị đầy đủ có laptop, có dữ liệu băng đĩa lưu trữ tại bộ phận quản lý Đài truyền thanh của xã.

+ Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch, tuyên truyền pháp luật, các chủ trương chính sách của Đảng pháp luật nhà nước, xây dựng kế hoạch chuyên đề về bình đẳng giới.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện: Đạt.**

**4.19. Tiêu chí 19: Quốc phòng - An ninh.**

**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

+ 19.1. An ninh Trật tự xã hội được giữ vững; Xây dựng và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có mô hình phòng chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự.

+ 19.2. Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng.

**b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

**- Chỉ tiêu 19.1. An ninh Trật tự xã hội được giữ vững; Xây dựng và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có mô hình phòng chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự:**

**1. Yêu cầu 01: Hàng năm, Đảng uỷ có Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; tổ chức xây dựng và hoạt động có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự;**

**1.1 Công tác ban hành Nghị Quyết, kế hoạch**

- Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/ĐU ngày 27/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã (Khóa XII) về lãnh đạo nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an xã Phước Thái năm 2021.

- Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 28/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ xã (Khóa XII) về lãnh đạo nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an xã Phước Thái năm 2022.

- Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/ĐU ngày 04/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Phước Thái về lãnh đạo thực hiện Thông tư số 23/2012/TT-BCA của Bộ Công an quy định về khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn “An toàn ANTT” năm 2021.

- Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/ĐU ngày 28/4/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Phước Thái về lãnh đạo thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an quy định về khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn “An toàn ANTT” năm 2022.

- Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-CAX ngày 15/01/2021 về Công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Thái giai đoạn 2021-2025.

- UBND xã xây dựng kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2021 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/04/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn “An toàn ANTT” trên địa bàn xã Phước Thái năm 2021.

- UBND xã xây dựng kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 15/04/2022 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 27/04/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn “An toàn ANTT” trên địa bàn xã Phước Thái năm 2022.

- Xây dựng Kế hoạch số 5A/KH-CAX ngày 12/03/2021 về việc phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong cơ quan, doanh nghiệp, trường học 2021.

- HĐND xã xây dựng Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 về việc một số nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng – an ninh năm 2020.

- HĐND xã xây dựng Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 về việc một số nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng – an ninh năm 2021.

**1.2 Các tổ chức đảm bảo ANTT ở cơ sở:**

**1.2.1 Tổ nhân dân**

- Tổng số tổ ND hiện có 100 tổ; gồm 100 tổ trưởng, 62 tổ phó;

- Hàng năm đều được đánh giá phan loại hoạt động từ loại khá trở lên.

**1.2.2** **Đội Dân phòng**

- Đội dân phòng xã gồm 13 thành viên; gồm 01 đội trưởng, 02 đôi phó và 10 thành viên.

- Về hoạt động: Hàng năm tập thể đội dân phòng đều được UBND xã tặng giấy khen vì hoàn tốt nhiệm vụ và các thành viên của đội cũng được đánh giá thành viên tốt nhiệm vụ trở lên.

**1.2. 3 Tổ Tự quản**

Hiện có 09 tổ tự quản, gồm: 07 tổ tự quản bố trí trên 07 ấp, gồm 60 thành viên và 02 tổ tự quản về ANTT ở 02 chi hội nông dân (Chi hội ấp 1B và chi hội ấp 3). Hàng năm các tổ tự quản đều được đánh giá phân loại hoạt động từ loại khá trở lên.

**1.2.4 CLB “Thắp sáng niềm tin”**

- Hiện CLB “Thắp sáng niềm tin” với 98 thành viên; Hàng tháng, quý Ban chủ nhiệm CLB “Thắp sáng niềm tin” đều sinh hoạt thường xuyên, định kỳ.

**1.2. 5 Mô hình “03 phòng, 03 tự bảo vệ”**

Sau khi triển khai thí điểm mô hình “5 quản, 3 phòng, 3 bảo vệ” về an ninh trật tự trong phật giáo trên địa bàn xã Phước Thái cho thấy được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; giúp toàn thể Tăng, Ni, Phật tử thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

Công an xã thường xuyên phối hợp với cán bộ phụ trách tôn giáo xã đã đến từng cơ sở tôn giáo (Phật giáo) trên địa bàn xã khảo sát tình hình thực tế sau khi đã triển khai mô hình “5 quản, 3 phòng, 3 bảo vệ” có tiến triển như thế nào, ANTT có diễn biến tốt hay không. Khi khảo sát lấy ý kiến thì được các trụ trì cho biết tình hình ANTT khu vực tôn giáo (phật giáo) được ổn định; không xảy ra các vụ trộm cắp tài sản như trước nữa; ý thức phòng, chống tội phạm của Tăng, Ni được nâng cao.

Ngoài Các tổ chức đảm bảo ANTT ở cơ sở thì hiên nay công an xã đáng triển khai mô hình “Zalo về ANTT”

**1.2.6 Kết quả công tác phát động phòng trào toàn bảo vệ an ninh tổ quốc trong năm 2022.**

**a. Công tác tuyên truyền:**

- Phối hợp với Ban ấp phát trên 3.000 tờ rơi tuyên truyền , thông báo phương thức hoạt động của các loại tội phạm; phòng ngừa pháo nổ.

- Tổ chức tuyên truyền về phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm, tác hại của ma túy, cờ bạc kết hợp tuyên truyền về vận động giao nộp VK,VLN,CCHT; tuyên truyền các qui định về pháo được 07 buổi trên 07 địa bàn ấp với tổng số hơn 280 người tham dự; Tổ chức cho cho gần 5000 hộ kinh doanh, hộ gia đình, 05 Nhà trường trên địa bàn không vi phạm các qui định về pháo nổ.

- Treo 20 băng rôn tuyên truyền về pháo; Từ ngày 25/01 đến 31/01/2022, tổ chức cho 02 xe mô tô chở loa kẹo kéo liên tục đi tuyên truyền các quy định về pháo theo Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 về quản lý sử dụng pháo đến các ngõ hẻm, ấp trên địa bàn. Riêng trong ngày 31/01/2022, đã tổ chức cho 6 tổ (mỗi tổ 08 đồng chí) tuần tra liên tục địa bàn để phòng ngừa và chống pháo nổ.

- Ngày 24/4/2022 phối hợp với công an tỉnh Đồng Nai và Công an huyện Long Thành, tổ chức phát động phong trào quần chúng bảo vệ ANTQ tại TTVH xã Phước Thái, tham gia buổi phát động có khoảng 300 lượt người tham dự; ngoài ra trong buổi phát động lực lượng công an còn tổ chức thăm và tăng quà cho 02 cơ sở tôn giáo tiêu biểu trên địa bàn, tăng quà cho 05 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng trào BVANTQ và 250 ngừoi dân đến tham dự buổi lễ.

- Ngày 12/8/2022 đã tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT, về tham dự ngày hội có khoảng 200 ngừoi. Ngoài ra còn tổ chức 02 trò chơi dân gian: Kéo co và nhảy dây, có 8 đội và 120 nguoi tham gia trò chơi; UBND xã đã khen thưởng cho 04 tập thể và 22 cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong PTBVANTQ. Kết hợp vói MTTQ xã trào 580 phần quà cho bà con khó khăn trên địa bàn.

- Ngày 03/10/2022 phối hợp với đội CSGT- Công an huyện tổ chức tuyên truyền về luật giao thông đường bộ cho hơn 2.000 giao viện và học sinh trường THCS xã Phước Thái

**b. Công tác dân vận:**

- Công an xã đã vân động 5 phần quà (mỗi phần trị giá 01 triệu) tặng cho 05 hộ nghèo trên địa bànvà 50 thẻ bảo hiểm y tế (Trị giá 28 triệu đồng) để tạng cho các em học sinh ở trường THCS xã Phước Thái có hoàn cảnh khó khăn.

Đánh giá yêu cầu 1: **Đạt**

**2. Yêu cầu 02: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật như: lôi kéo, tụ tập nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư kiếu nại, tố cáo yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi hay có liên quan đến thực thi chính sách, pháp luật, môi trường, quản lý sử dụng đất đai…gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, các vụu việc này đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật nhưng vẫn tụ tập khiếu kiện đông người, khiếu kiện không đúng thẩm quyền, vượt cấp trái pháp luật hoặc chưa được giải quyết theo đúng quy định về thời hạn khiếu nại, tố cáo (trước thời điểm đề nghị xét, công nhận từ 12 tháng trở lên)**

Do làm tốt công tác nắm tình hình ở các địa bàn trọng điểm, các đối tượng có biểu hiện bất mãn lạc hậu, các đối tượng tham gia chế độ cũ, các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tôn giáo; từ đó xây dựng mạng lưới bí mật và có biện pháp đấu tranh phòng ngừa các âm mưu, thủ đoạn của các loại tội phạm này; giải quyết kịp thời các vụ việc có thể xảy ra các vụ việc bất ngờ, phức tạp, khiếu kiện đông người.

Đánh gia yêu cầu 2: **Đạt.**

**3. Yêu cầu 03: Không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại các điều như sau: Điều 93 “Tội giết người”, Điều 95 “Tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”, Điều 96 “Tội giết người vượt quá phòng vệ chính đáng”. Khoản 04 điều 104 “Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏa của người khác”; Khoản 3 điều 11 “Tội hiếp dâm”; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 112 “Tội hiếp dâm trẻ em”; Khoản 3 Điều 113 “Tội cưỡng dâm”; Khoản 3 Điều 114 “Tội cưỡng dâm trẻ em”; Khoản 3, Khoản 4 Điều 133 “Tội cướp tài sản”; Khoản 4 Điều 135 “Tội cưỡng đoạt tài sản” (tính từ đầu năm đến thời điểm xét, đánh giá).**

**Năm 2021: xảy ra 01 vụ giết người:**

**Nội dung:** Khoảng 19 giờ ngày 18/4/2021,tại tổ 8, ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành, Đồng Nai do mâu thuẫn cá nhân trong lúc ăn nhậu bị can Nguyễn Phát Đạt, sinh năm 2001, HKTT: xã Phú Cường- Định Quán- Đồng Nai đã dùng dao chém 03 nhát rồi bỏ đi. Anh Huy được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Long Thành sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu điều trị. Đến ngày 19/4/2021 thì anh Huy tử vong.

Nguyên nhân vụ việc là nguyên nhân xã hội: Vì trước khi xảy ra sự việc trên cả hai người, ngừoi phạm tội và bị hại đều là công dân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bản thân nguời phạm tội là Nguyễn Phát Đạt không phải là người thường trú tại địa phương. Chỉ domẫu thuẫn nhỏ trong lúc ăn nhậu, giữa người bị hại và nguời phạm tội đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Cả hai đã thiếu kiềm chết dùng dao để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến xảy ra vụ án.

**Năm 2022: xảy ra 01 vụ giết người.**

**Nội dung:** Nguyễn Ngọc Tuấn (Tuấn Đôrêmon), SN: 2003, HKTT: ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và Trần Quang Minh (Bò Anh), SN: 2001, HKTT: ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai có mâu thuẫn với nhau vì chửi nhau trên mạng xã hội, do đó Tuấn và Minh hẹn đánh nhau vào lúc 22h ngày 03/7/2022 tại cổng ngã tư Hiền Hòa, xã Phước Thái. Tuấn gọi điện rủ Nguyễn Văn Truyền, SN: 1996, HKTT: ấp Xóm Gò Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và một số người bạn cùng nhau xuống ngã tư- ấp Hiền Hòa xã Phước Thái. Trước khi đi đánh nhau với nhóm của Minh thì Tuấn có gọi điện cho Nguyễn Thành Hợp, SN: 2004, HKTT: ấp Hiền Đức, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để nói cho Hợp biết vì Hợp chơi chung với Tuấn và Minh nên Tuấn nói Hợp đừng có tham gia đánh nhau, Hợp trả lời “tôi biết rồi bạn” nhưng sau đó Hợp gọi điện cho Minh và nói vơi Minh là Hợp sẽ tham gia với nhóm của Minh để đi đánh nhóm của Tuấn (vì Hợp chơi thân với Minh hơn Tuấn).

Nhóm của Tuấn đi đến cổng ngã tư Hiền Hòa, xã Phước Thái nhưng không gặp nhóm của Minh nên nhóm của Tuấn chạy đến trước cổng nhà thờ Hiền Hòa thì gặp nhóm của Minh đang chạy hướng ngược lại, sau đó xảy ra việc Nguyễn Thành Hợp dùng súng tự chế (mua trên mạng) bắn vào Nguyễn Văn Truyền 02 phát làm Truyền bị thương ở đầu, sau đó Tuấn và bạn bè của Tuấn đã đưa Truyền đi cấp cứu. sau thời gian điều trị tại bệnh viện trợ rẫy Truyền đã được xuất viện về nhà.

Nguyên nhân vụ việc: Là do Nguyễn Ngọc Tuấn và Trần Quang Minh có mâu thuẫn với nhau vì chửi nhau trên mạng xã hội dẫn đến không kìm chế được và xảy ra việc hẹn đánh nhau. Sự việc trên là mâu thuẫn cá nhân bộc phát chứ không phải mang tính chất băng nhóm, tranh giành địa bàn, bảo kê … Hậu quả xảy ra 01 phần cũng do lỗi của bị hại.

Kết quả thực hiện yêu cầu: **Hai vụ việc trên về nguyên nhân là chủ yếu là do nguyên nhân xã hội nên đề nghị xem xét.**

**4. Yêu cầu 04: Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước trong 3 năm liền kề (thời điểm công nhận xã đạt chuẩn an toàn về ANTT và bảo đảm bình yên).**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **2022** | **2021** | **2020** |
| **Tôi phạm** | 9 tháng đầu năm xảy ra 09 vụ ( giảm 01 vụ so với năm 2019) | 09 vụ | 11 vụ |
| **Ma túy** | 07 (tăng 5%) | 05 | 11 |
| **Trộm cắp** | 4 | 11 | 9 |
| **Cờ bạc** | 3 | 3 | 8 |

Kết quả:  **đạt**

**5. Yêu cầu 05: Không thuộc xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự.**

Xã Phước Thái được Bộ Công an ban hành Quyết định số 835/QĐ-BCA-V28 ngày 05/03/2018 về việc đưa ra khỏi danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự của huyện Long Thành

Kết quả: **Đạt**

**6. Yêu cầu 06:**  **Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự quy định tại Thông tư số 23/TT-BCA ngày 17/4/2012của Bộ Công an quy định về khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT”.**

Năm 2020 UBND xã Phước Thái được UBND huyện Long Thành công nhận xã đạt chuẩn “An toàn về ANTT” theo quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 *(có quyết định kèm theo)*

Năm 2021 UBND xã Phước Thái được UBND huyện Long Thành công nhận xã đạt chuẩn “An toàn về ANTT” theo quyết định số 12731/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 *(có quyết định kèm theo)*

Kết quả: **Đạt**

**7. Yêu cầu 07: Hàng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên.**

- Năm năm 2020, 2021 tập thể Công an xã đạt “Đơn vị quyết thắng”. Không có cá nhân bị kỷ luật.

Kết quả: **Đạt**

**\* Kết luận**: đạt 7/7 yêu cầu

**- Chỉ tiêu 19.2. Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, toàn diện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng.**

**\* Thuận lợi**

Trong năm 2021 tình hình An ninh - chính trị trên địa bàn xã ổn định, cán bộ đảng viên và nhân dân luôn tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi chỉ tiêu nhiệm vụ kinh tế - xã hội, QP-AN năm 2021.

Công tác QP-AN không ngừng được tăng cường, củng cố, ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ với các ngành, các cấp. LLVT xã được tập trung xây dựng, chất lượng tổng hợp ngày càng được nâng cao, góp phần cùng toàn đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong xây dựng và phát triển địa phương ngày càng giàu mạnh.

**\* Khó khăn**

Tình hình tội phạm hình sự, ma túy, đánh bạc trá hình biến tướng với nhiều hình thức tinh vi, trộm cắp tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức khó lường. Mặt khác giá cả nhảy vọt, tình trạng phân lô, bán nền, san lấp mặt bằng chưa được giải quyết dứt điểm cũng là một trong những nguy cơ gây mất ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn.

Bên cạnh đó, tình hình dịch Covid-19 gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân lao động tại địa phương, tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, giá cả thị trường biến động thất thường, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân lao động trên địa bàn nói chung, lực lượng vũ trang xã nói riêng hết sức khó khăn.

Nhận rõ những tình hình trên, Đảng ủy-UBND xã, Ban CHQS xã đã khắc phục mọi khó khăn, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác QPĐP, DQTV, GDQP-AN trong năm 2021 đạt được những kết quả sau:

**\* Ban hành đầy đủ, có chất lượng các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương hàng năm theo quy định số 50/QĐ-BCH ngày 30/01/2018. Hoàn thành 95% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức QPAN và các đối tượng khác. (ĐẠT)**

**-** Đã tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản theo quy định 50 ngày 30/1/2018 của Bộ CHQS tỉnh.

**-** Tham mưu UBND xã ban hành quyết định kiện toàn Hội đồng GDQP-AN theo Hướng dẫn 1372/HD-BTM ngày 20/3/2017 của Bộ Tham mưu Quân khu đảm bảo đúng cơ cấu thành phần quy định.

**-** Năm 2021 đã tham mưu Hội đồng GDQP-AN xã lập danh sách và cử các đối tượng thuộc diện bồi dưỡng KTQP-AN (**nhưng vì lý do dịch bệnh Covid-19 nên Hội đồng GDQP-AN huyện chưa mở lớp).**

- Năm 2022 bồi dưỡng cho đối tượng 3 được 02/02 đ/c.

**\* Xây dựng lực lượng dân quân đạt 100% chỉ tiêu, tỷ lệ Đảng viên trong dân quân đến năm 2021 đạt 25% trở lên. Biên chế quân nhân dự bị đạt 98% vào đơn vị DBĐV; tỷ lệ Đảng viên trong quân nhân dự bị đạt 10.44%. Chất lượng và độ tin cậy trong DQTV và Dự bị động viên đạt cao. ( ĐẠT )**

- **Xây dựng LLDQ:**

Tổng số LLDQTV: 147 đồng chí đạt tỷ lệ 1.55% so với dân số, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

+ Đã biên chế:

**-** 01 đồng chí Chính trị viên

**-** 01 đồng chí Chỉ huy trưởng

**-** 01 đồng chí Chính trị viên phó

+ Lực lượng thường trực: Biên chế 01 tiểu đội quân số 09 đồng chí, trong đó đảng viên 03/09 đồng chí, Trung kiên 02/09 đồng chí.

+ Ấp đội trưởng: Tổ chức biên chế quân số 07 đồng chí, Đảng viên 07/07 đồng chí đạt tỷ lệ 100%.

+ Lực lượng cơ động: Biên chế 01 Trung đội gồm 28 đồng chí, trong đó bt’ DQCĐ 01 đồng chí và at’ DQCĐ 03 đồng chí. Đảng viên 04 đồng chí có tổ đảng.

+ Lực lượng Dân quân tại chỗ: Biên chế 63 đồng chí.

+ Lực lượng Binh chủng: 33 đồng chí trong đó: Tiểu đội Trinh Sát: 06 đồng chí; Tổ Hóa học: 06 đồng chí; Tổ Thông Tin: 06 đồng chí; Tổ Công Binh: 06 đồng chí; Tổ Y Tế: 06 đồng chí; 01 khẩu đội Cối 60: 03 đồng chí.

- Chất lượng: Đảng viên trong LLDQ: 35 đồng chí, đạt tỷ lệ Đảng viên: 26.11%; Đoàn viên: 101 dân quân, đạt tỷ lệ 100%.

- **Xây dựng DBĐV**

- Lực lượng DBĐV được biên chế 272 đồng chí, trong đó SQ: 22 đồng chí, HSQ-BS: 250 đồng chí. đạt 100%.

- Tỷ lệ Đảng viên trong QNDB 29/272 đồng chí, đạt 10.66%.

- Đảng viên trong Sĩ quan dự bị 16/20 đ/c đạt 80%

**\* Xây dựng chi bộ quân sự có chi ủy, trong đó trung đội dân quân cơ động có tổ đảng, 100% cán bộ trung đội và 90% cán bộ ấp đội trưởng là đảng viên, chi bộ Quân sự đạt trong sạch vững mạnh (theo hướng dẫn của Đảng ủy xã về phân loại tổ chức Đảng và Đảng viên hàng năm). Hàng năm Chi bộ Quân sự kết nạp được từ 1-2 DQ vào Đảng. Xây dựng Chi Đoàn quân sự xã đạt vững mạnh xuất sắc, tỷ lệ Đoàn viên trong DQ đạt 60% trở lên (ĐẠT)**

**-** Chi bộ quân sự có chi ủy. Tổng số đảng viên 11 đồng chí (có 10 chính thức, 01 dự bị), bí thư Chi bộ là Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm.

**-** Trung đội DQCĐ có 01 tổ Đảng (04 đồng chí).

**-** Ấp đội trưởng có 07/07 đồng chí là Đảng viên đạt 100% (vượt 10%).

**-** Ban CHQS xã Phước Thái năm 2020 đạt đơn vị VMTD theo Quyết định 311/QĐ-BCH ngày 11/02/2020 của Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai. Năm 2021 đạt đơn vị VMTD.

**-** Chi bộ quân sự năm 2021 đạt trong sạch vững mạnh.

**-** Chi đoàn quân sự xã đạt vững mạnh cụ thể: Bí thư Chi đoàn do Phó chỉ huy trưởng Ban CHQS xã kiêm nhiệm, đoàn viên trong Chi đoàn Quân sự 09 đồng chí, hàng năm chi đoàn giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp từ 1-2 đ/c, tỷ lệ đoàn viên (đạt 100%).

**\* Phối hợp tuyển chọn, cử cán bộ đào tạo trung cấp, Cao đẳng, Đại học quân sự cơ sở khi có kế hoạch, 100% cán bộ Ban CHQS xã (CHT, CHP) qua đào tạo chuyên ngành quân sự cơ sở, giữ vững tỷ lệ 42% cán bộ ban CHQS xã có trình độ Cao đẳng, Đại học quân sự cơ sở; Chỉ huy trưởng là Đảng ủy viên và là thành viên của UBND xã. Ban CHQS xã hoàn thành tốt nhiệm vụ Quốc phòng địa phương hàng năm do Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố công nhận; hàng năm xây dựng Ban CHQS xã đạt đơn vị VMTD (theo đề án 1740 ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh) và được các cấp khen thưởng các danh hiệu thi đua. (đạt).**

**-** Ban CHQS xã:

+ Chỉ huy trưởng qua đào tạo Trung cấp quân sự cơ sở tại trường Quân sự QK7, là Đảng ủy viên và là thành viên UBND xã.

**-** Ban CHQS xã năm 2020 đạt đơn vị VMTD theo Quyết định 311/QĐ-BCH ngày 11/02/2020 của Bộ CHQS tỉnh Đồng Nai. Năm 2021 đạt đơn vị VMTD.

**\* Hoàn thành 100% chỉ tiêu giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho dân quân, DBĐV; quân số tham gia huấn luyện đạt 100% trở lên. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu, trong số đó có trên 75% khá giỏi; hoàn thành tốt chỉ tiêu diễn tập chiến đấu phòng thủ và tham gia hội thi, hội thao đạt kết quả khá, giỏi trở lên, bảo đảm an toàn tuyệt đối về lực lượng, phương tiện. (ĐẠT)**

**-** Giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho lực lượng DQTV, DBĐV tham gia huấn luyện năm 2021 đảm bảo nội dung, thời gian theo kế hoạch. Bên cạnh đó hướng dẫn cán bộ chiến sĩ tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tổ chức tham gia có hiệu quả phong trào thi đua LLVT xã Phước Thái chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Ban CHQS xã tổ chức đưa 38đ/c LLDQ năm thứ nhất huấn luyện tại cụm 2, thời gian 15 ngày. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 75% khá, giỏi.

**-** Xây dựng kế hoạch trình Ban CHQS huyện phê duyệt và tổ chức HL cho 54 đ/c LLDQ tại chỗ: Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 75% khá, giỏi và 28 đ/c bDQCĐ thời gian: 12 ngày. Kết quả kiểm tra có 100% đạt yêu cầu trong đó có 75% khá, giỏi.

**-** Hoàn thành tốt nhiệm vụ QS-QP năm do Ban CHQS huyện giao.

**\* Thực hiện chặt chẽ nề nếp, quy trình công tác tuyển quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân cả về số lượng và chất lượng. Đạt chỉ tiêu đoàn viên tham gia nhập ngũ do địa phương (tỉnh, huyện) và Quân khu giao. Không để xảy ra sai sót do lỗi chủ quan trong quy trình tuyển chọn công dân nhập ngũ, không có quân nhân đào, bỏ ngũ.**

**Quản lý và tham mưu, phối hợp giải quyết việc làm cho Đảng viên là quân nhân xuất ngũ về địa phương; tuyệt đối không để đảng viên xuất ngũ xin ra khỏi Đảng. (ĐẠT)**

**-** Thực hiện tốt các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ CAND năm 2021. Kết quả giao quân 34/34, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Không có quân nhân nào đào, bỏ ngũ.

**\* Tham mưu cho địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện tốt Đề án 1279/ĐA-BCH ngày 21/9/2013 về tổ chức xây dựng và hoạt động của LLQB giai đoạn 2013-2015 và những năm tiếp theo; tổ chức LLQB, LL chính trị nòng cốt và tổ chức LLDQ thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xử lý tốt các tình huống xảy ra.**

**Phối hợp với công an xã thực hiện tốt Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính Phủ và Nghị định 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, các hướng dẫn của Bộ Quốc Phòng, Quân khu, Bộ CHQS tỉnh, Ban CHQS huyện, thị xã, thành phố về tổ chức lực lượng, phương tiện tuần tra sau 21h00, góp phần giữ vững ANCT- TTATXH trên địa bàn. Tích cực tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, cứu sập. (ĐẠT)**

**-** Tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động QBND năm 2021 và tổ chức lực lượng mật, lực lượng chính trị nòng cốt và lực lượng dân quân nắm hộ dân trên địa bàn xã. Kết quả năm 2021 tình hình trên địa bàn ổn định.

**-** Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ đúng theo quy định, thông tin liên lạc thông suốt và kịp thời; bảo đảm quân số thường xuyên trực và SSCĐ theo cao điểm.

**-** Công tác PCLB, PCCR, PCCN được triển khai chặt chẽ cho cán bộ, chiến sỹ luôn nêu cao ý thức trách nhiệm tinh thần cảnh giác SSCĐ, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai trong mọi tình huống theo kế hoạch đã xác định. Duy trì thường xuyên luyện tập các phương án SSCĐ, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, cháy nổ, cháy rừng được 04 lần, có 33 lượt cán bộ chiến sĩ tham gia.

**-** Xây dựng quy chế phối hợp giữa hai lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG, giữ gìn TTXH tại địa phương theoNghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính Phủ với tổng số lượt tuần tra trong năm 2021 là 385 lượt và Nghị định 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

**-** Phối hợp CA xã, ấp đội tổ chức tuần tra canh gác giữ vững ổn định tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn 456 lượt LLDQ tham gia.

**\* Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ; bảo đảm 100% dân quân và QNDB có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương. Quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị; duy trì tốt hoạt động xây dựng nền nếp ngày tuần, lễ tiết tác phong làm việc của dân quân, DBĐV (tập trung huấn luyện, diễn tập, luyện tập); duy trì nghiêm kỷ luật, quy định, đơn vị không để xảy ra kỷ luật phải xử lý. (ĐẠT)**

**-** Lực lượng dân quân và DBĐV năm 2020 - 2021 chấp hành tốt công tác điều động huấn luyện theo kế hoạch của trên, 100% lực lượng cóbản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm, chính sách pháp luật của nhà nước, địa phương.

**-** Tình hình chính trị nội bộ trong đơn vị ổn định, luôn duy trì tốt hoạt động xây dựng nền nếp ngày tuần, lễ tiết tác phong làm việc của dân quân.

**-** Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ đúng theo quy định, thông tin liên lạc thông suốt và kịp thời; bảo đảm quân số thường xuyên trực và SSCĐ theo cao điểm.

**\* Tiếp tục củng cố, sửa chữa trụ sở làm việc, nơi ăn nghỉ, phương tiện sinh hoạt đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp, trang phục thống nhất đúng quy định theo đề án 1740 ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh. Tích cực TGXS, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ chiến sĩ DQTT, bảo đảm chi ăn thêm 10.000đ/người/ngày. (ĐẠT)**

**-** Vệ sinh môi trường xanh sạch đẹp tại đơn vị được thực hiện thường xuyên.

**-** Đảm bảo nơi ăn ở và làm việc của Ban CHQS và LLTT.

**-** Duy trì tốt cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Tích cực thực hiện tốt công tác tăng gia sản xuất quanh bếp quanh nhà đảm bảo 10.000đ/người/ngày đưa vào bữa ăn hàng ngày.

- Duy trì thường xuyên bếp ăn tập thể bảo đảm thoáng mát, sạch, chất lượng bữa ăn hằng ngày có nâng lên thực hiện đúng chế độ công khai tài chính, kiểm tra số lượng, chất lượng không để xảy ra ngộ độc lương thực, thực phẩm dịch bệnh.

- Ban CHQS xã đã trang bị 06 bộ quân tư trang cho CHT, CTV, CTVP; 18 bộ quân tư trang cho 09 đ/c LLDQTT (02 bộ/năm/người); 06 bộ quân tư trang cho ấp đội trưởng (01 bộ/năm/người) và 28 bộ quân tư trang cho trung đội DQCĐ (01 bộ/năm/người).

**\* Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện cho lực lượng dân quân thường trực làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống biểu tình, bạo loạn, phòng chống cháy nổ (theo đúng Đề án 1740 ngày 25/05/2017 của UBND tỉnh). (ĐẠT)**

- Biên chế VKTB có 16 khẩu (10 khẩu K63, 06 khẩu CKC) theo đồng bộ, được lau chùi bảo quản thường xuyên. Tủ súng, đạn được niêm phong đúng theo quy định.

- Ngoài VKTB, công cụ hổ tợ được cấp, Ban CHQS xã đã tham mưu cho Đảng uỷ-UBND xã mua sắm thêm áo chống đâm, dùi cui, khiêng phòng chống biểu tình, bạo loạn trang bị đồng bộ bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ.

**c) Đánh giá kết quả thực hiện:** Kết quả thực hiện tiêu chí số 19: Đạt.

**5. Về tình hình nợ động xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao của xã Phước Thái.**

**a) Công tác huy động nguồn lực:**

Trong 07 năm qua, tổng nguồn lực xây dựng nông thôn mới mà địa phương đã huy động được là 270,57 tỷ. Trong đó phân theo nguồn:

- Nguồn kinh phí tỉnh: 4,07 tỷ, chiếm tỷ lệ 1,50 %;

- Nguồn kinh phí huyện: 154,75 tỷ, chiếm tỷ lệ 57.19 %;

- Nguồn kinh phí xã: 2,35 tỷ, chiếm tỷ lệ 0,87 %;

- Nguồn từ vốn vay: 7,05 tỷ, chiếm tỷ lệ 2,61%;

- Nguồn từ các Tổ chức, Doanh nghiệp, nhân dân đóng góp: 102,35 tỷ, chiếm tỷ lệ 37,83%.

Nguồn vốn huy động chiếm tỷ lệ cao nhất là nguồn từ các Tổ chức, Doanh nghiệp, nhân dân đóng góp: 102,35 tỷ, chiếm tỷ lệ 37,83% tổng nguồn lực đã huy động. Việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng mục đích đã góp phần rất lớn trong việc ổn định và phát triển kinh tế xã hội địa phương trong suốt thời gian qua.

b) Tình hình nợ đọng trong xây dựng cơ bản trên địa bàn xã:

- Từ năm 2019 đến nay trên địa bàn xã Phước Thái đã đầu tư 22 tuyến đường giao thông nông thôn theo hình thức xã hội hóa giao thông, đến nay 22 công trình đã nghiệm thu và quyết toán xong. Không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Còn xây dựng các công trình Trường THCS Phước Thái và Trụ Sở UBND xã Phước Thái do ngân sách huyện đầu tư, đã hoàn thành xây dựng xong và đã nghiệm thu quyết toán đưa vào sử dụng.

- Do vậy trên địa bàn xã từ năm 2019 đến nay không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

**6. Về Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới.**

- Trong thời gian tới, xã tập trung duy trì giữ vững và củng cố thành quả đạt được tiêu chí nông thôn mới nâng cao, tập trung xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, khai thác tiềm năng thế mạnh sẵn có thực hiện có hiệu quả các mô hình dự án kinh tế của địa phương; đồng thời, tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và đẩy mạnh ứng dụng ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, dịch vụ.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, phát triển nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp, thương mại dịch vụ trên địa bàn xã.

- Thường xuyên nâng cao cảnh quan môi trường “ sáng, xanh, sạch, đẹp”

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập; vận động người dân sản xuất sản phẩm có lợi thế cung cấp thị trường. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia các tổ hợp tác, hợp tác xã.

- Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm văn hóa - thể thao - học tập cộng đồng, Nhà văn hóa các ấp; tiếp tục xã hội hóa hệ thống chiếu sáng công cộng nhằm xây dựng nông thôn mới sáng - xanh - sạch - đẹp, đảm bảo môi trường sống cho nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững và đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

- Thực hiện tốt chương trình y tế cộng đồng, y tế quốc gia, chăm sóc tốt sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho dân cư nông thôn, vận động nhân dân tham gia mua bảo hiểm y tế để hưởng các quyền lợi khi có ốm đau.

- Tăng cường giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn ở địa phương, thường xuyên cũng cố xây dựng lực lượng công an, quân sự đủ mạnh để giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Kiện toàn và nâng chất lượng sinh hoạt các tổ chức nhân dân đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm tệ nạn xã hội. Không để xảy ra khiếu kiện tập thể, giải quyết các tranh chấp trong nhân dân.

- Rà soát quy hoạch đồ án và đề án xây dựng nông thôn mới, đề xuất chuyển đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế để hoàn thành các công trình theo đúng tiến độ. Triển khai hệ thống cấp nước sạch đến người dân và động nhân dân đăng ký tham gia sử dụng nước sạch.

**II. KẾT LUẬN.**

**1.** Về hồ sơ: UBND xã Phước Thái thực hiện hồ sơ đảm bảo đúng quy đạt và đạt yêu cầu theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

**2.** Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

- Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Phước Thái đã được UBND huyện Long Thành thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

- 19/19 tiêu chí đã được các phòng, ban, đơn vị thẩm tra và trình UBND huyện có quyết định công nhận đạt.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- UBND xã Phước Thái không có tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

**III. KIẾN NGHỊ**

Qua kết quả thẩm tra 19 tiêu chí xây dựng nông thôn nâng cao của xã Phước Thái đã thực hiện. Đối chiếu với các quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2020. UBND huyện Long Thành đề nghị xét công nhận xã Phước Thái đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VP UBND tỉnh Đồng Nai;  - Sở Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng điều phối NTM tỉnh;  - TT.HU; TT. HĐND huyện;  - CT, các PCT UBND huyện;  - VP HĐND&UBND huyện;  - Thành viên BCĐ huyện;  - Phòng Kinh tế huyện;  - Lưu: VT | **TM. UBND HUYỆN LONG THÀNH**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Văn Tiếp** |